

DIỄN ĐÀN

SỐ: 1



NHÓM BIÊN TẬP PRAHA

Cùng bạn đọc,

Các bạn đang có trên tay tờ Diên Đản của nhóm sinh viên Praha. Bằng cố gắng nỗ lực của mình, chúng tôi hy vọng tờ báo sẽ là tiếng nói chung về các vấn đề mà tất cả chúng ta đều quan tâm. Chúng tôi sẽ đăng tải tất cả những bài viết của các bạn không phân biệt các quan điểm xu hướng khác nhau.

Người ta nói nhiều về những bế tắc chính trị, những giải pháp cho một nền kinh tế bệnh hoạn, sự suy thoái đạo đức xã hội, sự thờ ơ với cuộc sống và số phận con người, những giá trị văn hóa bị lãng quên... Chúng ta không có tham vọng tìm ra hết những câu trả lời cho những vấn đề đó, nhưng bằng những đóng góp của mình, chúng ta hãy hy vọng làm thức tỉnh cả những người mà câu trả lời đang ở trong tâm tay.

Diên Đản mong chờ sự đóng góp của các bạn.

Ban biên tập.

Địa chỉ liên lạc :

Lê Thanh Nhân

Kolej Jednota p.124

Opletalova 38

1 1 0 0 0 P R A H A 1

Tel. : 2 2 2 6 5 1.

HỒ CHÍ MINH với đời thường...

N . N .

Những ngày đầu tháng 9.1969 dư luận Sài Gòn xôn xao về đám tang chủ tịch Hồ chí Minh được truyền lại qua chương trình TV của Mỹ phát trên băng tầng số 11. Chính quyền Sài Gòn lên tiếng phản đối đài truyền hình Mỹ là không đâu về hân hoan trước sự mất mát ở bên kia vĩ tuyến 17. Người Sài Gòn sau đó không còn bắt được chương trình ở kênh 11, những những ấn tượng để lại thật khó quên. Những cụ già lặng lẽ khóc trên các con phố Hà Nội, những đứa bé thôi nôi đùa im lặng cài vào áo mảnh băng tang... tất cả những hình ảnh đó làm người ta hiểu rằng những nỗi mừng vui của chính quyền Việt nam cộng hòa còn quá sớm, rằng chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn tồn tại trong những bước ngoặt quyết định tiếp theo của lịch sử, rằng chiến tranh vẫn tiếp tục... Những ngày đó trong hầu hết các gia đình ở Việt nam dù bên này hay bên kia sông Bến Hải người ta để để tang ông.

Sáu năm sau thi miền Nam giải phóng như lời tiên đoán của chủ tịch Hồ Chí Minh trong di chúc của mình để lại cho đời.

Ngày nay chúng ta gọi Sài Gòn là thành phố Hồ Chí Minh.

Có lẽ không ai nghi ngờ về vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. Ông đã đem lại độc lập cho một dân tộc lầm than, điều mà Phan bội Châu, Phan chu Trinh đã hy sinh cả đời vẫn không đạt được, ông đã bảo vệ sự thống nhất của nó điều mà mãi 15 năm sau người Đức mới dám nghĩ đến và người Triều Tiên còn ao ước. Tôi không có tham vọng viết về cuộc đời chủ tịch Hồ chí Minh. Đã có hàng vạn những trang sách, hàng trăm nhà chuyên môn nghiên cứu về thân thế và sự nghiệp của ông. Tôi muốn nói đến sự có mặt của chủ tịch Hồ chí Minh trong đời sống hàng ngày của chúng ta, 100 năm sau ngày ông ra đời.

Chúng ta gọi chủ tịch Hồ chí Minh một cách triu mến là Bác hay Bác Hồ. Hai thế hệ đã gọi như vậy. Cũng không ai giải thích vì sao là Bác Hồ chứ không phải là Bác Minh như ta vẫn gọi những nhà lãnh tụ khác như Bác Đông, Bác Luân, Bác Chinh... theo cách gọi bình thường trong quan hệ gia đình của người Việt. Bác Hồ đã trở thành tấm gương sáng, hơn thế nữa một chuẩn mực đạo đức cho thế hệ ngày nay mà ta vẫn gọi là thế hệ Hồ chí Minh. Những đứa bé vừa lớn lên, cũng như cha anh chúng,

thuộc lòng năm điều Bác Hồ dạy, hát những bài hát về Bác khi còn chưa biết mặt chữ... không ít những câu chuyện cò tích bắt đầu bằng câu " Ngày xưa có một ông tiên, râu tóc bạc phơ..." Có lần tôi giắt mình vì đứa cháu sáu tuổi nói với tôi, sau vài tháng cắp sách đến trường: " Ở Việt nam không ai giỏi như Bác Hồ, chú nhỉ! Lớn lên tí nữa chúng sẽ biết đến câu nói trứ danh của chủ tịch Hồ chí Minh: " Không có gì quý hơn độc lập tự do " được viết trên khắp các đường phố trường học, công sở ở khắp hai miền Nam Bắc. Chúng sẽ được học những trước tác của Người, hoặc về Người trong chương trình phổ thông các cấp. Mãng đề tài về lãnh tụ vẫn là một trong những mảng đề tài chủ chốt trong nền văn học Việt nam hiện đại. Chúng ta ca ngợi công lao của Bác, tình thương của Bác, lối sống giản dị, sự hy sinh cao cả của Người cho sự tiên bộ dân tộc.

Ở Việt nam mọi thế hệ, mọi tầng lớp, thôn quê hay thành thị, biết chữ và không biết chữ, đều nghĩ về Bác với những ý nghĩ triu mến nhất. Bạn có thể thấy bên thờ ông đặt ở nơi trang trọng nhất bên cạnh những tấm bảng Tô quốc ghi công trong nhà những người nông dân suốt đời lam lũ, hầu như chẳng để ý gì cả ngoài thế giới cây cuốc của mình. Những đứa bé nói về Bác thật xúc động trong những kỳ Đại hội Châu ngoan Bác Hồ. Đa số vẫn còn chưa có vinh dự viếng thăm lăng tâm của Người. Nếu một lần nào đó người ta nỡ, ra ý nghĩ tập trung những tượng và tranh vẽ về Bác của cả nước, tôi dám chắc rằng không có Viện bảo tàng nào chứa hết và ta sẽ tìm ra không ít những bức tranh vẽ bằng máu của chính các họa sĩ trong những năm tháng đen tối nhất của cuộc chiến tranh Nam Bắc.

Chúng ta lớn lên là đã thấy sự hiện diện của Người trong cuộc sống của mình. Chúng ta suy nghĩ và ước mơ theo những lý tưởng của Người vì nó là lý tưởng của thời đại. Chúng ta cứ xử theo những đạo lý mới được xây dựng theo những lời dạy của Người cho mọi lứa tuổi. Ta học lại những khái niệm cơ bản về lòng yêu nước, về tự do, về công bằng bác ái, về tình thường với đồng loại...

Ta đã có một xã hội của riêng mình. Của chỉ riêng mình. Bất khả xâm phạm.

Cho đến bây giờ tôi vẫn không nghĩ rằng Chúa đã sống lại trong ngày lễ Phục sinh, mà vào hôm thứ Hai đó những nhà truyền đạo đã

đúng Chúa đây. Họ làm thế vì sự tồn tại của đạo Thiên chúa hay của bản thân mình? Điều đáng nói là từ đó những con Chiên đã tin vào Chúa của mình với lòng tin không bỏ bèn, tin sự hiện diện của Người như một phần thân thể họ. Vì Chúa họ đã ngã xuống không đắn đo cho những cuộc Thập tự chinh sau này, và tất nhiên không phải chỉ có họ. Những buổi cầu kinh của người Thiên chúa trong các nhà thờ thật trang nghiêm, trầm mặc có cả Thánh ca và tiếng Đại phong cầm những cú làm tôi thấy rờn rợn khi nghĩ đến cái sức mạnh của nó, sức mạnh của niềm tin tôn giáo, cái sức mạnh mà ta không thể lường hết được vì nó không tuân theo qui luật của người đang sống.

Và chúng ta? Từ lâu rồi, chúng ta không còn là những kẻ vô thần.

Bây giờ không mấy ai còn nhớ đến Phan bội Châu với phong trào Đông du, Phan chu Trinh với chương trình cải cách của mình. Ta nói nhiều về Xô Viết Nghệ Tĩnh những năm ba mươi và hầu như quên đi cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Nguyễn Thái Học. Ai trong chúng ta cũng thuộc lòng truyền thuyết Ngô Máy nhưng ai sẽ còn nhớ có trong đời một Phạm hồng Thái? Hình

như cả những người trong lịch sử đã phải nhường lại chỗ đứng của mình cho người đương đại. Chủ tịch Hồ chí Minh không sống trong lịch sử, chủ tịch Hồ chí Minh sống ngay trong lòng người. Tôi e rằng chúng ta không còn có thể đưa ông trở về lịch sử. Ông bắt từ với thời gian. Như Giê-su, như Thích ca...

Hàng ngày những dòng người vẫn nối nhau trước lăng chủ tịch Hồ chí Minh, nhiều người xúc động và không cầm được nước mắt khi đi qua thi hài ông đặt trong lồng kính. Họ là những người đã để lại trong chiến trường một người bố, một người chồng, cũng có thể một phần thân thể của mình. Họ là những cụ già khăn đùm khăn gói từ Thanh hóa, Nghệ Tĩnh ra Hà nội. Họ là những em bé chiêu nay sẽ ra hồ Tây bán ô mai cho những đôi tình nhân trên đường Thanh niên ... một dân tộc di hành hướng, như cuộc hành hương ngày xưa theo tiếng gọi của Người " Dù có phải đốt cháy cả dãy Trường sơn... ".

Bất giác tôi nhớ đến hình ảnh những cụ già lẫm lẽ khóc trên các con phố Hà nội và đưa bé cái mảnh băng tang trên kênh truyền hình số 11 năm nào, tôi cũng muôn cùng với họ đưa ông về nơi an nghỉ cuối cùng.



Vietnam

15 năm sau

(Time 30/4/1990)

Hai mươi ba năm sau sự kiện đó, hồi ức của Denny McClellan vẫn còn rất sống động. Một lần

nửa ông lại 18 tuổi, trở lại cuộc tuần tra cách Đà Nẵng 10 dặm về phía tây bắc trong đội hình tiểu đoàn 2 đơn vị lính thủy đánh bộ số 7. Khẩu M - 16 của ông đã nạp đạn cho Charlie, với quả lựu đạn trong túi áo có thể dễ dàng với, Chiếc ba lô nặng chừng 20 kg..., và trời nắng như hun. Ai này nó hồi nhẹ nhai. Nhóm trưởng vẫy tay ra hiệu và cả đội tuần tra rẽ ra khỏi con đường và đi vào một lối mòn hẹp. Lại bắt đầu một ngày nữa rất dài ở Cộng hòa Việt Nam. Mc. Clellan, nay đã giải ngũ được 19 năm, nói: " Tôi nhớ từng ngày ở đó, trong một trình tự rõ ràng giống như ngày hôm qua vậy."

Nếu không phải hôm qua thì là tuần trước

Hay là tháng trước? Chắc chắn không thể là 15 năm từ khi chế độ do Lý ứng hộ cuốn gói như một đoàn mùa rồi và lính thủy đánh bộ Mỹ thực hiện cái mà các nhà chiến thuật ở Quantico khi đó nói tránh đi là một cuộc rút lui tử nóc nhà Đại sứ Mỹ mà thực chất đó là cuộc chạy trốn hỗn loạn.

Những nước Mỹ vẫn chưa tách mình ra khỏi Việt nam. Một loạt bộ phim về đề tài chiến tranh Việt nam như "Trung đội", "Trở về nhà", "Sinh ngày 4-7", ... vẫn tiếp tục sôi động ở các rạp chiếu phim, T.V. Vô diên Hoa hậu Sài gòn nói về mối tình lãng mạn của một cô gái bán quán Việt nam và một lính Mỹ đã rất thành công, sắp được diễn ở Broadway, trung tâm sân khấu nổi tiếng ở Mỹ. Giá vé lên tới 100 đôla. Các thư viện chứa đầy hồi ký, truyện, tiểu thuyết về Việt nam.. Có nhà xuất bản đã in cuốn " Sách hướng dẫn về Việt nam " với lời khuyên du khách tới thăm Huế

Mỹ lại mặc dù Bộ ngoại giao Mỹ có hạn chế những chuyên tham quan như thế.

Cuộc chiến tranh làm thối rữa giống như bệnh viêm loét trong tâm trí nhiều người trong số 2,7 triệu cựu chiến binh Mỹ ở Việt nam và 750 nghìn người Việt nam đang sống ở Mỹ. 3600 thành viên của Hội các gia đình có tù binh Mỹ và người mất tích ở Đông nam Á vẫn tin rằng có thể người thân của họ còn bị cầm tù đâu đó trong rừng Đông dương mà không thể đến được. Chắc chắn cuộc chiến tranh đã thúc đẩy hành động của các thanh niên, những người tham gia phong trào hòa bình hay bằng cách này hay cách khác đã trốn quân dịch.

Đối với các gia đình của 58022 lính Mỹ chết ở Đông dương, cuộc chiến tranh như là một cơn đau âm ỉ, một sự đau đớn được chia sẻ bởi người thân của hàng triệu người Việt nam đã bị giết ở cả hai bên chiến tuyến. Đối với phần lớn những người Mỹ khác, Việt nam bây giờ vẫn là một điều huyền bí như cách đây 25 năm, khi lính thủy đánh bộ Mỹ hùng hổ đổ bộ lên bờ biển gần Đà Nẵng. Những điều huyền bí này đã bị bóc lột tinh trong trang và thay vào đó nó bị che đậy trong tội lỗi và những lời tô cao.

Một số trở ngại xuất phát từ việc không có cơ hội để tìm hiểu một chính sách sai lầm thất bại quân sự lớn nhất của nước Mỹ. Nhưng nó cũng còn do thái độ của chính phủ Mỹ. 15 năm sau ngày đại sứ Mỹ Graham Martin bỏ trốn trong bóng tối trước lúc bình minh của thành phố Sài Gòn đang sụp đổ, nước Mỹ bây giờ phải lập quan hệ ngoại giao với Việt nam. Washington cứ tiếp tục hành động như thể Hà nội đã cho quân đến xâm lược Virginia chứ không phải điều quân dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh. Từ năm 1975 Mỹ đã áp đặt một cuộc phong tỏa kinh tế chống lại Việt nam và nó đã có tác dụng hơn nhiều so với việc thả mìn ở cảng Hải phòng trước đây. Nó đã góp phần giữ nên kinh tế được quản lý yếu kém của Việt nam phải quỳ gối, đó là điều khuyến khích đồng người đi tản không ngừng đổ vào Hồng Kông và Malaysia.

Ba nhiệm kỳ tổng thống Mỹ đã khẳng khái đòi Việt nam phải thực hiện một số điều kiện trước khi quan hệ ngoại giao hoặc thưởng mại được bình thường hóa. Tất cả quân lính Việt nam phải được rút quân ra khỏi Campuchia và phải đạt được một sự đình cử hòa bình ở mảnh đất bị tàn phá đó. Khoảng chừng 15 ngàn trẻ em lai Mỹ phải được phép rời khỏi Việt nam nếu chúng muốn và tù chính trị được trả tự do. Vấn đề tù binh, mất tích phải được giải quyết. Đó là chính sách của Mỹ đối với Việt nam hiện

nay cũng như trong thập kỷ vừa qua. Hà nội khẳng khái nói rằng họ đã thực hiện những điều này. Mặc dầu đã có nhiều tiến triển trong những vấn đề tranh cãi này Washington vẫn chưa thỏa mãn.

Từ phía khác, nhiều người Mỹ nói rằng đã đến lúc phải hành động kiểu khác. Trong một cuộc trưng cầu ý kiến cho tờ Time và hãng T.V. CNN, 48% số người được hỏi nói rằng Mỹ nên lập lại quan hệ với Việt nam, 32% chống lại việc đó. Các cựu chiến binh từng ở Việt nam có vẻ đồng ý, trong số 208 người được hỏi có 44% nói Mỹ nên mở đại sứ quán ở Việt nam. Hội cựu chiến binh Mỹ vì hòa bình đang thu thập thông tin về chất độc màu da cam.

McClellan nói: "Nếu chúng ta có thể lập quan hệ với Trung quốc, tại sao không thể lập quan hệ với Việt nam?". Nguyên một nhà hoạt động chống chiến tranh bà Anne Weills đi đến cùng một kết luận như trên nhưng từ một góc độ khác: "Chúng ta nợ Việt nam một món nợ lớn! Nước Mỹ có một vai trò lớn để thực hiện trong quá trình xây dựng lại Việt nam bởi vì Mỹ đã có một vai trò lớn như thế trong phá hoại nó."

Quan điểm của bà Weills không được ủng hộ rộng: trong cuộc trưng cầu ý kiến của Time và CNN, 80% nói rằng Mỹ không nợ Việt nam gì cả. Nói chung những người chạy trốn khỏi Việt nam, vào năm 1975 và từ đó đến nay cũng không hưởng ứng việc thiết lập quan hệ ngoại giao ở cấp cao nhất giữa Mỹ và Việt nam. Chủ bút một tờ báo tiếng Việt ở San Jose nói: "Mỹ không nên bình thường hóa chúng nào chính phủ Việt nam chưa đảm bảo nhân quyền. Họ hạ thấp con người xuống mức con vật."

Tình cảm của cộng đồng Việt nam lưu vong quả là một điều khó hiểu đối với nhiều người Mỹ. Và ngược lại, sự thật là chính phủ Việt nam không thể thấu hiểu tâm quan trọng của vấn đề tù binh Mỹ và người Mỹ mất tích. 62% số người được hỏi ý kiến và 84% số cựu chiến binh từng ở Việt nam tin rằng còn có người Mỹ mất tích còn sống ở Việt nam.

Tuy nhiên có người phát biểu rằng điều đó là không logic. Một người dân Bắc Việt mới được thả ra sau 13 năm ở trại cải tạo nói: "Người Mỹ ở đâu? Không có người Mỹ nào ở đây cả. Tôi chưa bao giờ nghe nói về một người Mỹ nào cả." Khả năng lớn hơn cả là người Mỹ nào đó ở lại lấy vợ. Hoặc là thế hoặc là người ta nhìn thấy người

Đông Âu hoặc con lai Mỹ.

Bởi vì những vấn đề xoay quanh cuộc chiến tranh bị mang nặng màu sắc cảm tình ngay cả bây giờ, nên nhiều người tỏ ra thận trọng khi quan hệ với Việt nam. Một nghị sĩ của Đảng Cộng hòa nói : " Bất cứ sự cải thiện nào cũng phải từng bước." Một quan chức cao cấp của chính quyền Bush cũng có một sự đánh giá tương tự : " Tôi không nghĩ rằng một xã hội được vũ trang đến tận răng và nghèo xơ xác là điều tốt đẹp cho đất nước đó. Lợi ích lâu dài của chúng ta là hòa bình và sự ổn định của vùng Đông nam Á."

Đẹp chiến lược sang một bên, còn có một lý do nhân đạo hơn để công nhận. Sự can thiệp của

Mỹ ở Đông dương đã có ý nghĩa lớn hơn một cuộc luyện tập trong chiến lược toàn cầu. Ước muốn giúp người khác bảo vệ tự do và cải thiện cuộc sống đã là một sự biến họ cho việc đưa lính Mỹ đi đánh trận. Đối với nửa triệu cựu chiến binh đang chịu hậu quả của chiến tranh Việt nam thì việc Mỹ trở lại Việt nam có thể là làm tốt lên cảm giác rằng Mỹ đã bỏ dở công việc. McClellan nói thế này : " Cứ mỗi lần chúng tôi đi xuống con đường đó lúc bắt đầu cuộc tuần tra, chúng tôi phải rẽ ngoặt. Chúng tôi đã luôn tự hỏi đằng sau đoạn đường vòng là cái gì vậy. Tôi muốn trở lại nói đó trước khi tôi quá già và sẽ đi quanh đoạn đường vòng đó để xem ở đó có gì. Rồi tôi sẽ có thể để Việt nam yên."

(Kỳ sau đăng tiếp)

" Rất nhiều người Mỹ vẫn đang phản đối chiến tranh Việt nam . "

(Time 21/5/1990)

"Rất nhiều người Mỹ vẫn đang đấu tranh chống chiến tranh Việt nam. Câu chuyện của các bạn về Việt nam ngụ ý nói rằng Mỹ có thể sẽ bình thường hóa quan hệ với chính quyền Hà nội và sẽ giúp đỡ họ xây dựng kinh tế (trong báo ngày 30/4). Nhưng Việt nam cần tự do hoá chính trị và kinh tế hơn là cần sự giúp đỡ của nước ngoài. "

Nguyễn Trọng Hiến
Princeton

" Tại sao người Mỹ vẫn đang cố gắng chiến thắng trong cuộc chiến tranh Việt nam! "

Shafiq Sit
Bangkok

"Sự mất mát và đau khổ này cần phải được chấm dứt. Bộ trưởng ngoại giao Việt nam đã nói một cách cảm động và đôn gian: "Bây giờ đã đến lúc để ngồi lại trò chuyện và chơi đùa." Thế nhưng Mỹ nói rằng qua khứ nói lên hiện tại. Ở Campuchia tại sao nhóm người tàn ác và điên cuồng nhất, Khóme đỏ, lại được nước Mỹ

cứu mạng? Chỉ vì chế độ này hợp với sự đối lập không thể thay đổi được với nước Việt nam hôm nay."

Thomas W. Culley
Rio de Janeiro

"Có lẽ chúng ta đã không chú ý đến vài điều. Bằng việc tham gia hai cuộc chiến tranh ở Triều tiên và Việt nam, người Mỹ chúng ta đã cho những người cộng sản thấy rằng chúng ta muốn chiến đấu để chặn đứng sự bành trướng của tư tưởng và phong cách sống của họ. Trong ánh sáng của cuộc cải tổ và công khai ^{hộp} có thể là chúng ta đã không mất gì ở Việt nam chẳng?"

(The Revolution)

Tames L. Purkam
Cleveland, Tenn

(Trên đây là một số ý kiến về bài " Việt nam 15 năm sau ")

100 năm của

HỒ CHÍ MINH

Bài của Milan Smutný, viết từ Hà Nội,
đăng trên báo Lidové Noviny 25.5.90
(lược dịch)

Việt Nam vừa kỷ niệm 100 năm ngày sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh, người được xếp vào tầm cỡ danh nhân lịch sử như Mahatma Gandhi không những chỉ ở châu Á, mà còn ở trên thế giới nữa. Nhưng nếu Người sống lại được lúc này, chắc Người phải chóng mặt vì nhiều lý do khác nhau. Bác Hồ, như tiếng gọi thân thương của nhân dân VN, chắc sẽ nhận thấy rằng, Việt Nam ngày nay đang thuộc vào những nước kém phát triển nhất trên thế giới, rằng 15 năm sau ngày giải phóng miền Nam, thực hiện niềm mơ ước to lớn nhất của Người: thống nhất tổ quốc, lại đẩy lên một khuyên hướng ở miền Nam đòi chia đôi lại đất nước.

Người chắc sẽ thấy, những người cộng sự của mình đang biến Việt Nam thành một nước có tính "tư bản" nhất trong các nước hiện nay còn là KHCN, mà họ gọi đó là sự cải tổ và chấn hưng kinh tế. Sự nói rộng một cách tự phát này chứng tỏ sự thất bại của một cơ chế quản lý quan liêu bao cấp, chứng minh sự thiếu khả năng của lãnh đạo VN trong điều hành cả nước.

Nhưng hiện nay lãnh đạo VN ở Hà Nội đang kiên quyết chống lại sự liên kết khách quan giữa cải tổ chính trị và cải tổ kinh tế. Điều đó cũng dễ hiểu, vì như vậy nghĩa là chấm dứt độc quyền lãnh đạo và đặc quyền cho một phân đảng kể của 2 triệu đảng viên. Tấm gương khiếm tốn của chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn được nêu lên để các cấp dưới và toàn dân học tập. Người dân VN còn sống trong nghèo nàn về kinh tế, trong sự tối tăm về thông tin đại chúng và hạnh phúc của họ, chỉ làm sao được no bụng mà thôi.

Sự chuyển sang kinh tế thị trường và sự tê liệt của hệ thống quản lý nhà nước, sự thật thu thuế kinh doanh đã tạo cho nhiều cơ sở thượng tầng kiến trúc như y tế, văn hóa, giáo dục... nằm trong tình trạng vô vọng. Hơn hai triệu người đã di tản ra nước ngoài và còn hàng chục nghìn người lênh đênh trên biển. Số phận của họ nối liền với chủ nghĩa chống Việt Nam, do Mỹ và Trung Quốc với những tham vọng lâu đời của mình đứng đầu, đang dùng chiêu bài Việt Nam vẫn còn can thiệp vào Campuchia, tiếp tục phong tỏa Việt Nam.

Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ mới được công bố sau 20 năm, điều đó chứng minh rằng, lãnh đạo VN cũng đầu cơ với cả cái chết của vị lãnh tụ kính yêu của mình. Ngày mất chuyển từ 2.9. sang 3.9. vì sợ ngày đó trùng với Quốc khánh. Họ cũng không thực hiện đúng di chúc của Người, là sau khi chết hãy hỏa táng và chia tro chôn ở 3 miền. Họ cũng không thực hiện giảm thuế cho nông dân 1 năm theo ý nguyện Người để lại, vì Người hiểu rất rõ cuộc sống khổ cực của nông dân VN như thế nào. Lãnh đạo hiện nay khó mà biện minh cho hành động thao túng đó của mình.

Nhưng chủ tịch Hồ Chí Minh đã không sống lại và thi hài của Người vẫn còn nằm trong lăng ở Hà Nội. Bên cạnh đó vừa khánh thành cách đây không lâu viện bảo tàng Hồ Chí Minh. Như nhiều nhà khoa học trên thế giới trong lịch sử nhân loại, vị chủ tịch của nhân dân Việt Nam làm mọi cách để ngăn cản không cho mọi người tôn sùng mình như thần tượng. Và có lẽ cũng là điều tốt khi Người không thọ đến 100 tuổi, vì mặt khác Người sẽ thấy, nhiều thần tượng khác được tôn lên đang bị sụp đổ ở nhiều nơi trên thế giới.

Tâm sự

T . S .

Tôi sinh ra và lớn lên tại Sài Gòn, nơi sau này còn được gọi là thành phố Hồ Chí Minh. Đó là một điều may mắn để tôi được chứng kiến tận mắt xã hội miền Nam trong hai thời kỳ, dưới hai chế độ đại diện cho hai hệ tư tưởng chính trị khác nhau. Cái may mắn này đối với tôi vẫn chưa được trọn vẹn. Nếu tôi sinh ra sớm hơn vài năm có lẽ tôi sẽ có cái nhin sắc xảo hơn, tôi đã làm được nhiều việc có ích hơn và những vấn đề tôi đặt ra dưới đây sẽ có giá trị hơn.

Vào những năm giữa thập kỷ 60, với sự hiện diện của người Mỹ, đã sớm hình thành được nền kinh tế tư bản tuy còn sơ khai nhưng đã mang đủ hình ảnh sinh động của nó: các cơ sở sản xuất, cạnh tranh, cá thể.v.v... Gia đình tôi và một số người Sài Gòn, có nguồn gốc từ các vùng quê, đã bắt đầu cuộc sống của mình với đôi bàn tay trắng. Nếu không sống ở miền Nam người ta không thể tin rằng với cái gốc vô sản đúng nghĩa, trong nền kinh tế tự do, hầu như tất cả mọi người đã sinh cơ lập nghiệp được ở Sài Gòn, thậm chí không ít người đã trở thành giàu có.

Người ta thường nói: Trong chế độ tư bản con người không biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Nhưng tôi đã chứng kiến vô số những hành động giúp đỡ nhau không vụ lợi, không phân biệt giàu nghèo, quốc tịch (người Việt và người Hoa). Khi miền Trung bị bão lụt, nhiều người đã tự động đứng ra tổ chức quyên góp, sinh viên học sinh cũng trở thành những nhân tố tích cực đến từng ngôi nhà để làm công tác cứu trợ. Tôi vẫn nhớ rõ những buổi " đấu giá " nhiều học sinh trong số chúng tôi đã bỏ tiền quà sáng và tiền xin thêm của gia đình để " đấu " được một món quà tương trưng.

Dân miền Nam có lẽ bị tuyên truyền xấu về cộng sản khủng khiếp lắm? Tôi đã gặp nhiều câu hỏi tương tự những người mới tiếp xúc lần đầu với người Nam. Khi giải phóng miền Nam tôi chưa hoàn thành phổ thông cấp 3 (ngày xưa gọi là đồ Tú tài) nên đối với tôi vấn đề chính trị là một việc vô cùng xa lạ. Trong trường học chúng tôi không có được một giờ chính trị. Thay vào đó là những giờ công dân giáo dục, đức dục. Thỉnh thoảng chúng tôi mới nghe được một vài mẩu " chính trị " do ngẫu hứng. Chẳng hạn: Ở Nga Xô người ta không biết gì về thế giới tự do xung quanh, họ bị bao quanh bởi một bức màn sắt; hoặc một ông thầy sử ký, khi giảng về Phát xít Đức và thế chiến thứ hai, nói: " Phát xít giống những người cộng sản ở chỗ họ có một gương mặt tuyên truyền đồ sộ, tất cả những điều tốt họ phóng đại lên nhiều lần, nhại đi, nhại lại và những điều xấu thì ếm nhẹm đi. Vì thế nhân dân đã xem họ như thần thánh, tin vào họ một cách điên cuồng". Còn ngoài trường học ư? Tôi có được xem vài bộ phim ré tiên, chẳng hạn có phim đưa lên hình ảnh của cuộc cải cách ruộng đất và những cuộc đấu tố của những năm 50 ở miền Bắc cộng sản, những cảnh con mang cha mẹ ra đấu tố, người bị phơi nắng, bị ném đá...

Sau khi thất bại liên tiếp trên các mặt trận, chính quyền ngụy và Mỹ có lẽ đã sáng mắt, đã thay được vai trò của chiến tranh tâm lý nên để chống lại đối phương họ đã tiến hành những chiến dịch rộng rãi như " chiến dịch phương hoàng " mở rộng cục tâm lý chiến. Từ đó người ta thấy xuất hiện trên đường phố những áp phích, truyền đơn giới thiệu cho dân miền Nam về cộng sản. Các bài hát của cục tâm lý chiến xuất hiện. Họ đã sử dụng đến loại hip điệu hành khúc mà trước ít ai được nghe. Có lẽ đó là tất cả những gì có liên quan đến bộ máy tuyên truyền của thời đó.

Năm 75 cuộc chiến chấm dứt. Tôi vẫn nhớ rõ nỗi vui mừng của mọi người trước sự chấm dứt của những hy sinh, mất mát vô nghĩa. Người ta hướng tất cả mọi nỗi vui vào sự bắt đầu của một cuộc

sống yên bình. Nhiều người đã khóc, nhiều người đã nhảy lên và reo khắp xóm: " Hòa bình rồi " khi ông Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Người Sài Gòn đón tiếp bộ đội giải phóng bằng sự cởi mở, thân thiện. Người ta tiếp bộ đội trong nhà, có gia đình cho bộ đội ở, sau đó giao cho chính quyền cách mạng làm cơ quan. Trên đường phố

người ta vây quanh bộ đội để nghe về miền Bắc ruột thịt. Những nỗi sợ ban đầu, lan từ Buôn Mê Thuộc đã tan. Sự thân thiện, cởi mở đó đã sớm chấm dứt khi người ta cảm thấy được sự đối khổ, và một chế độ chính trị, kinh tế " không thoải mái ", bất lực. Nhà thơ Bằng Việt (ở Hà Nội) đã nói về cuộc chiến như sau: " Đã không có kẻ thắng và kẻ bại, chỉ có mất mát. Cuộc chiến là một sai lầm cho mọi người ". Anh Hoàng Việt Dũng, trước đây là bộ đội tăng, lúc cùng các đồng chí của mình tiến vào Sài Gòn, được nhân dân đón tiếp với ánh mắt thân thiện, vòng tay nóng ấm. Khi trở vào thành phố Hồ Chí Minh với tư cách của một kỹ sư, vào năm 80, anh đã nhận xét: " Tôi cảm thấy ngay lập tức thái độ thù hận của dân SG đối với người Bắc cũng như đối với tôi. Có một lý do cơ bản hơn vấn đề chia cắt và chiến tranh lâu dài là: miền Bắc đã cố gắng một cách ngu xuẩn và thô bạo để XHCN hóa miền Nam, để làm nó nghèo và bất lực như miền Bắc ". Trong một xã hội kém phát triển như ở Việt Nam người dân không có đủ thời gian để quan tâm đến chính trị, để hiểu rõ chế độ nào là tốt đẹp hơn, người ta chỉ biết nhìn vào thực tiễn của cuộc sống. Người dân sẽ an tâm sống khi cuộc sống của họ được đảm bảo.

Người ta nghĩ gì về làn sóng di tản của người VN ra nước ngoài? Không thể chời cãi được là từ những ngày đầu giải phóng, một số người ra đi vì sợ cộng sản, vì họ đã làm việc với chế độ cũ, với Mỹ. Tuy nhiên càng về sau, trong số những người " nhất gan " đó người ta tìm thấy những người đã từng bám víu để được sống tại quê hương, nhưng họ đã không có quyền sống chỉ vì lý lịch bị nhuộm một tí " mực đen ". Một số sinh viên bị đuổi học, một học sinh thi đại học được 28 điểm nhưng không được đậu trong khi điểm " chuẩn " cho người có lý lịch xấu là 26... là vài thí dụ trong rất nhiều trường hợp bị phân biệt đối xử. Trong số người ra đi người ta còn tìm thấy cả những người đã được tiếp xúc với CNXH trong 20 năm...

Có người tâm sự: " Mình là một người thường dân, chưa từng bị tham gia cuộc chiến, chưa từng hình thành trong đầu một cái nhìn rõ nét về cuộc chiến. Nhưng người ta đã làm mình cảm thấy như bị đối xử như một kẻ bại trận ". Chế độ, chính sách ưu đãi cho người có công được thực hiện không khéo léo và thậm chí là quá lỗ đã làm con người xa rời nhau, làm người ta xa

lãnh chế độ mà giới lãnh đạo muốn dẫn lối cho người ta tới.

Nhìn lại cuộc chiến, không ít người có quan điểm như sau: Người Mỹ đã đổ bao nhiêu vật chất vào miền Nam chỉ vì muốn dùng chân cái tiên đồn XHCN ở vĩ tuyến 17. Tuy nhiên họ đã không hiểu hết người VN. Họ đã sai lầm nghiêm trọng khi can thiệp bằng quân đội vào chiến tranh VN và những tay một cách thô bạo vào nội bộ chính quyền miền Nam VN, một chính phủ bù nhìn thiếu khả năng đã sụp đổ nhanh chóng khi người tạo ra nó vắng mặt. Họ đã không xứng đáng với danh từ " thực dân mới " mà người ta đã trao cho nó.

Thế giới đã từng so sánh sự chia cắt ở VN với ở Triều Tiên. VN đã xóa bỏ được tính chất ranh giới của con sông Bến Hải với cái giá của đói nghèo và lạc hậu khó vượt qua được dưới sức ép của thế giới và sự " cay cú " của người Mỹ. Trong khi đó Triều Tiên quên đi "ích lợi thông nhất của cả dân tộc nhưng Nam Triều Tiên đã trở thành một trong những con rồng ở Châu Á với mức thu nhập bình quân đầu người 4000 đô la /tháng và Bắc Triều Tiên, tuy còn ở phía sau, đã tới 1 nghìn (và VN là 160)

Sự thỏa thuận của các nước lớn sau chiến tranh thế giới thứ hai về việc chia cắt đất nước của một dân tộc thống nhất là đáng phỉ nhổ. Họ đã xem các nước nhỏ như những món lợi phục vụ cho cuộc tranh chấp về ý thức hệ của họ, họ đã chia đất như trả công cho chiến thắng chiến tranh, nhưng họ không quan tâm đến việc tự giải phóng dân tộc của VN (dù là họ có góp phần bé nhỏ, gián tiếp). Tôi đã từng đặt câu hỏi: Tại sao chúng ta, người ta không hướng đến việc xây dựng một đất nước tiến bộ, giàu có, không cần biết tên gọi của xã hội đó là gì? Tại sao người ta cứ phải đặt tên cho xã hội của mình và gây khó cho những người khác? Có thể dưới ánh mắt của người khác tôi trở thành ấu trĩ nhưng đến một lúc nào đó lịch sử sẽ chứng minh điều đó, xét tới vấn đề đó một cách nghiêm túc.

Người VN trong nước bây giờ kh ông quan tâm đến chính trị, mọi người đang phấn khởi với các chính sách kinh tế mới mà đã được áp dụng " thử " ở SG từ thời bí thư thành ủy Nguyễn Văn Linh và Võ Văn Kiệt. Người miền Nam hầu như không còn nhớ đến những năm cực khổ, họ hồ hởi gắng sức để đạt được những gì mà lẽ ra họ đã đạt được.

Người ta không muốn ngồi đặt vấn đề cho kẻ kế thừa vì đã quá muộn màng, vì mọi người VN đã mất mát, lỗ lã quá nhiều trong và sau chiến tranh. Người ta đang quá vui mừng vì đã tạm thấy một vài tia sáng le lói trong con đường hăm sau một thời gian dẫn điếu nhau đi vào con

đường mà được cho là ngắn hơn con đường lớn thênh thang đầy nắng trên mặt đất. Mục tiêu trước mắt của họ là phải nhanh chóng thoát khỏi sự tối tăm. Người ta cũng im lặng, nói cách khác là " không chấp " khi người ta nói rằng họ đã được " soi đường " đến " cái mới, dù họ biết rằng đó chỉ là việc trao trả lại những gì họ đã bị tước đoạt.

Nhiều sách báo phương Tây đã nói về VN, về con người VN và tương lai của họ. Một tác giả đã viết trong Newsweek, tờ tuần tin tức của Mỹ: " Với đặc điểm về địa lý, lịch sử và chính trị, người Bắc và người Nam VN có những tính cách khác nhau. Dưới sức ép lâu đời của Trung Hoa trên đồng bằng sông Hồng, nơi nền văn hóa VN nảy mầm, người miền Bắc có khuynh hướng của một người đạo không mang tính truyền thống, có kỷ luật hơn. Trong khi đó trên tuyến tuyến của 800 năm của cuộc mở mang bờ cõi xuống vùng đồng bằng Cửu Long ngày nay, người miền Nam cởi mở và buông thả hơn và chịu ảnh hưởng của phương Tây, một kết quả của chế độ thực dân Pháp và sự hiện diện của người Mỹ gần đây. "Hai nước VN " có thể vượt qua một cách dễ dàng nhưng khác biệt nhỏ về ngôn ngữ, tôn giáo và văn hóa xã hội và tiến tới sự hợp tác trong một hệ thống kinh tế duy nhất ". Hoặc nhiều tác phẩm khác về những đức tính tốt và những nhược điểm của người VN. Đáng tiếc là quá ít người VN, có thể đếm trên đầu ngón tay, đọc được những vấn đề đó (vì xuất bản ở phương Tây chẳng). Những hiểu biết nông cạn về dân tộc, về tính chất từng miền đã dẫn tới nhiều điều đáng buồn. Một người có trình độ văn hóa cao đã nói thẳng với tôi: "Đạo đức suy đồi, trộm cướp sinh sôi la do miền Nam đã mang ra miền Bắc ". Hoặc người Nam chỉ nhìn vào nền kinh tế kém phát triển hơn (dù là chỉ một ít) để kết luận về bản chất...

Gần đây người ta nói nhiều về vấn đề tự do dân chủ. Vô tình tôi biết được một chuyện mà nghe nói đâu trên báo chí VN cũng có đưa tin. Trong một buổi họp nào đó bà Ngô Ba Thành đã chỉ vào một đại biểu, người đã đặt vấn đề về đa nguyên và dân chủ, và nói: "Anh không biết gì về chế độ cũ, nó chỉ có dân chủ giả tạo và hình thức...". Tôi trưởng thành vào lúc miền Nam được giải phóng, tôi nhanh chóng tiếp thu mọi cái mới một cách dễ dàng, mọi cái mà bây giờ người ta gọi là " một chiều ". Vì vậy tôi đã không khỏi băn khoăn, ngỡ vực những "cái mới" sau này, khi chế độ cộng sản sụp đổ ở Tây Âu, và tôi cũng đã ngỡ vực cả những điều mà tôi đã tiếp thu. Một chủ nghĩa hoài nghi đã sống trong tôi lúc nào không biết. Ai nói đúng? Đây là sự thật? Có lẽ nên cho thực tế trả lời. Như một kẻ hoài nghi tôi không dám làm một việc gì, không dám phán đoán như nhiều người khác...Tuy nhiên

có một sự thật mà nhiều người không biết hoặc không để ý tới là: Trong chế độ cũ có tồn tại lực lượng đối lập, báo chí đối lập và họ đã hoạt động công khai, bênh vực cho các cuộc biểu tình và đình công. Và bà Ngô Bá Thành cũng là một trong những người đó...

Ngày nay người ta thường moi lên tử đồng tro tàn của lịch sử để phân xét, đúng hơn là để chửi bới, hoặc để "xét lại" những gì trước đây họ đã không tiếc lời ca ngợi. Trong khi đó lại quên rằng họ sẽ là những con người lịch sử đối với các thế hệ sau. Các thế hệ sau sẽ nói thế nào về chúng ta khi một nước VN thống nhất với truyền thống bất khuất của nó vẫn bị lạc hậu mãi

trăm năm so với thế giới vì cha ông đã chỉ thích nhìn vào lịch sử.

Tôi bỗng run sợ khi biết rằng mình, chính mình cũng đã lười nhài về "thời gian qua". Tôi muốn kết thúc ở đây bằng suy nghĩ của mình: VN có thể tiến lên vị trí xứng đáng của nó chỉ khi người VN chúng ta biết làm việc thật sự vì VN, khi mọi người có quyền làm việc, cống hiến và sống như nhau, khi không còn những kẻ chỉ vì những "tham vọng" viển vông mà sẵn sàng để cả dân tộc bị lạc hậu.

Phụ chú: Phát biểu của nhà thơ Bằng Việt và kỹ sư Hoàng Việt Dũng được trích trong Newsweek



Các bạn thân mến!

Khi Tôi nhận được lời đề nghị ủng hộ của ủy ban quốc tế (Comité International) Trần Văn Bá cho hoạt động "Sáu giờ sự thật cho Việt Nam" sẽ tổ chức tại Pari ngày 12-5, bản vẽ số phận bi thảm của những người di tản Việt Nam tại Hồng Kông, đã gợi lên trong Tôi những kỷ niệm xa xôi và gắn liền với tám bi kịch của nhân dân Việt Nam.

Thông điệp của

Những kỷ niệm này động chạm đến thời tuổi trẻ của Tôi, khi mà Tôi đã bắt đầu đem những kinh nghiệm ngày càng đau buồn của một người sống trong hệ thống cộng sản chuyên chính, đối chọi với cái gọi là chiến thắng vĩ đại của chủ nghĩa cộng sản, nhiều khi dưới danh nghĩa là đấu tranh giải phóng dân tộc. Tôi đã nhớ đến thời kỳ Điện Biên Phủ, thời kỳ đầu và sự leo thang của cuộc chiến tranh thảm khốc Việt-Mỹ, khi đất nước chúng tôi trở thành nạn nhân trước sự tấn công của quân đội các nước Hiệp ước Varsava.

Trong những năm này, trong Tôi đã kết tinh một điều chắc chắn rằng, giống như sự giải phóng Tiệp Khắc bởi hồng quân Liên xô đã không đem lại sự giải phóng thật sự nào, mà là sự chuẩn bị những điều kiện cho một chế độ độc tài cộng sản dưới sự kiểm soát của Mátxc va, thì ngay cả sự giải phóng Nam Việt Nam vào năm 1975 cũng không phải là sự giải phóng thật sự nào. Đó chỉ là một tấm bi kịch được thay bởi một tấm bi kịch khác, tiếp theo. Người Việt Nam bình thường đã trở thành hạt cát trong cơ cấu khổng lồ của chế độ chuyên chính, cái chế độ đã được bắt đầu vận dụng ở nước chúng tôi. Cuộc chiến tranh vô nghĩa, gay go, bi thảm và không có lối thoát cho phía Mỹ đã kết thúc. Hòa bình đã được lập lại nhưng cũng không kém phần gay go.

Hậu quả của sự hòa bình và tự do đó là hơn 1,5 triệu người đã chạy trốn khỏi đất nước bởi nỗi sợ hãi phải đi học tập trong các trại của cộng sản. Và có gì kinh khủng hơn là nửa triệu người trong số họ đã tìm thấy cái chết của mình trong sóng nước biển Đông. Không thể nghi ngờ một điều là những người chạy trốn tiếp theo không chỉ vì lý do kinh tế. Do đó sự cố gắng của các cơ quan hành chính Anh ở Hồng Kông cấp cho những người di tản Việt Nam chứng nhận là di tản vì lý do kinh tế, đã làm cho Tôi ngạc nhiên và sự cố gắng đó đã làm cản trở việc tự do đi đến các nước khác của họ. Ngược lại có thể ghi nhận việc người di tản bị trả lại bằng con đường bạo lực về nơi mà họ đã chọn con đường ra đi với nhiều khả năng chết. Sự trả lại này đối với Tôi là tám bi kịch lớn hơn cả cái chết ở biển Đông.

Nếu Tôi nói về số phận của những người chạy trốn này và đứng về phía họ, không có nghĩa là Tôi muốn can thiệp vào những việc không có liên quan đến Tiệp Khắc và cũng không có nghĩa là chúng tôi không có mối quan tâm nào khác. Tôi biết rất rõ những biện pháp cần

tổng thống H A V E L

(Respekt 11)

quyền của chế độ chuyên chính và cũng không phải ngẫu nhiên mà những torzo (bức tường cut đầu và chân tay) đang cố gắng làm chậm con đường tiến đến Dân chủ của chúng tôi bằng mọi cách, kể cả việc lợi dụng những cuộc tấn công của những nhóm thanh niên vào những người Việt Nam sống ở đất nước chúng tôi.

Một trong những mục tiêu của cuộc cách mạng ở đất nước chúng tôi là làm thay đổi luân lý, đạo đức con người, mà trong chế độ cộng sản đã bị tàn phá. Tôi muốn mọi người dân coi sự đau khổ của người khác là của mình, ngay cả khi người đó sống ở nơi xa xăm nhất của trái đất.

Do đó Tôi không thể làm ngờ ngay cả trước số phận của những người di tản Việt Nam ở Hồng Kông. Tâm bi kịch của họ chưa kết thúc sau khi đã chạy trốn và còn hơn thế được "tám" bởi cái chết của hàng ngàn con người.

Trong tim Tôi luôn mong muốn có một sự giải quyết nhanh nỗi đau khổ của họ, và Tôi có thể cho phép mình khẳng định rằng : Tôi biết cái giá của Tự do.

(Thư của Tổng thống Tiệp Khắc Vaclav Havel gửi ủy ban quốc tế Trần Văn Ba)

Những

LAO ĐỘNG THỬA

(The Economist 5/5/1990)

Sau khi kết thúc chiến tranh Việt Nam năm 1975, những người cộng sản Việt Nam chiến thắng đã nhận được một tờ hóa đơn lớn từ nước Nga về các khoản giúp đỡ quân sự cũng như trong các lĩnh vực khác. Từ khi Việt Nam đã thuận trở lại, người ta quyết định gửi hàng nghìn người ra nước ngoài lao động trả nợ và để mang lại một sự trao đổi nào đó với nước ngoài. Ngoài Nga, họ còn đến các nước cộng sản khác : Đông Đức, Tiệp Khắc, Bungari, Hungari, và Ba Lan.

Một trong những hậu quả sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Âu là những hợp đồng lao động mà Việt Nam có ở đây sẽ dễ dàng bị kết thúc. Nếu như người lao động trở về nước thì Việt Nam, một trong những nước nghèo nhất thế giới, sẽ trở nên nghèo hơn nữa. Những hợp đồng lao động này hằng năm mang lại cho Việt Nam khoảng 200 triệu đôlar. Những người lao động sắp trở về cũng sẽ bổ sung thêm vào những đồng người thất nghiệp vốn đã dai ở đây.

Số người Việt Nam lao động ở nước ngoài được dự đoán khác nhau trong khoảng 100 nghìn đến 600 nghìn. Báo quân đội Nhân dân đưa ra con số 195 nghìn. Những người này phải trở về nước dưới những áp lực khác nhau. Những nước mới dân chủ rất mừng được dứt bỏ thêm một tàn dư của chế độ cũ. Và chính phủ Mỹ, mặc dù rất tế nhị trong việc nhắc nhở các chính phủ ở Đông Âu phải làm gì, đã cho các sứ quán Mỹ

biết rằng chính phủ Mỹ ủng hộ việc kết thúc các hợp đồng lao động với Việt Nam, kể từ cũ cũ Mỹ. Một vài người Việt Nam ở Mỹ đã nghe được lời hứa của chính phủ Tiệp Khắc là kết thúc hợp đồng vào năm 1991.

Lao động ở Đông Âu không phải là niềm vui sướng gì thậm chí cho cả những người đã quen với sự tư hữu hóa ở Việt Nam. Người ta nói rằng tất cả các lao động sang đây là tự nguyện ở một thành phố Balan thuộc vùng Uniejow có 160 phụ nữ Việt Nam làm việc tại một nhà máy dệt - theo báo Balan Veto - nói giống như một trại tập trung, có hàng rào dây thép gai bao quanh, có người vẽ chó canh gác. Tại một khu tập thể "Đẹp nhất" ở Praha thì ba người chen chúc trong một căn phòng nhỏ, ở chung với gián. "Nhà bếp" của họ là một cái bếp điện đặt trên nền cái bồn tắm bằng sắt.

Sức lao động của con người được sử dụng trong những công việc nặng nhọc : xây dựng, lâm nghiệp hay là những công việc nặng trong nhà máy. Nói chung họ chỉ được trả lương bằng một nửa của mức chung cho những công việc tương tự, và một phần tư trong đó trừ vào thuế. Hơn nữa những người bản xứ thường khó chịu về sự có mặt của họ vì những lý do chủng tộc, cũng giống như những "khách lao động" từ Thổ Nhĩ Kỳ và từ những nơi khác nữa thường không được chào đón ở các nước phương Tây. Ở Đông Đức một vài người Việt Nam bị tấn công bởi những người dân địa phương, họ phản nản rằng những người nước ngoài chiếm hết công ăn việc làm của họ.

Sứ quán của những người lao động ít được ủng hộ. Một trong những nhiệm vụ của họ là tổ chức những cuộc họp giáo dục để đảm bảo rằng người Việt Nam sẽ trung thành với chính phủ ở nhà. Công nhân được chia thành những đơn vị khoảng 15 người với đơn vị trưởng, người sẽ báo cáo mọi hành động khả nghi lên sứ quán.

Nhưng nhiều người Việt Nam đã được Âu hóa, những người đã từng là những người cộng sản trung thành, đã bắt đầu suy nghĩ lại cũng như họ đã bắt đầu rút kinh nghiệm từ sự bóc lột của các vị lãnh đạo của họ ở Hà Nội và những diễn biến chính trị xảy ra xung quanh họ. Một chiến binh cũ trong chiến tranh chống Mỹ, chống Trung Quốc và ở Campuchia hiện nay đang mơ ước tới ngày mà chính quyền cộng sản ở nhà bị lật đổ. Những ảnh hưởng xấu chắc sẽ lan rộng. Để níu giữ lại một vài lợi nhuận dự tính từ trước Việt Nam chắc sẽ thử chuyển một số lao động của mình sang làm những công việc thấp kém ở Trung đông, Pháp, Ý hay là Scandinavia. Điều nguy hiểm là họ có thể sẽ trở về nhà với những tư tưởng cách mạng trong hành trang của họ.

CƯ TRÚ CHÍNH TRỊ

(Respekt 11)

Trước đây 14 ngày, vào ngày 7.5.1990, Václav Havel phản đối quyết định của các cơ quan Hồng Kông chỉ dành cho những người di tản Việt nam qui chế của những người chạy trốn vì lý do kinh tế. Ông cho rằng do chế độ độc quyền ở Việt nam, những người VN này xứng đáng được hưởng chế độ cư trú chính trị. Dĩ nhiên là chúng ta không thể không đồng ý. Lời tuyên bố của ông có thể trở thành tiền đề cho việc giải quyết tình hình chính trị ở đất nước chúng ta. Đáng tiếc là trong thời gian này chỉ có một số thanh niên phân biệt chủng tộc quan tâm đến những người xin cư trú chính trị thật sự.

Việc cư trú chính trị ở nước cộng hòa Séc vào những năm 50 đã bắt đầu được dành cho hàng nghìn người du kích Hy Lạp. Những người này đã rời tổ quốc sau khi việc dựng lên chính quyền cộng sản ở nước họ bị thất bại. Nhưng đúng hơn đó chỉ là một nước cờ nhằm mục đích tuyên truyền, sau đó việc cư trú bị hạn chế đi. Theo nghị định của chính phủ từ năm 1962, việc cho phép cư trú này thuộc vào thẩm quyền của Bộ nội vụ, nơi đã chuẩn bị hồ sơ cho từng trường hợp riêng biệt. Sau đó Vụ lãnh sự Bộ ngoại giao nghiên cứu các đơn xin và chính phủ sẽ quyết định toàn bộ mọi sự việc. Cơ quan có trách nhiệm giải quyết các vấn đề thực tiễn như nơi ở, việc làm, là "Vụ xã hội chủ thập đờ". Cơ bản, các trường hợp được chấp thuận sau khi UB TW Đảng CS đồng ý, việc này phụ thuộc vào tình hình đối ngoại và chính trị của cơ quan này vào lúc đó. Họ chỉ chấp thuận cho công dân của các nước mà ở đó đang diễn ra cuộc chiến đấu "giải phóng dân tộc" giành chính quyền. Khi một Đảng nào đó, được những người cộng sản ủng hộ về mặt tài chính và chính trị, bị thất bại thì nhà nước chúng ta đã cứu mang một số "chiến sĩ" của Đảng này dưới dạng cư trú chính trị.

Suốt thời gian đó đã có nhiều công dân của chúng ta rời bỏ tổ quốc. Hàng vạn người Séc và Slovak đã được phép cư trú ở nhiều nước khác nhau. Tuyệt đại đa số đã nhận quốc tịch của nơi họ đến. Nhiều năm các dân tộc chúng ta đã nhận được sự giúp đỡ, ngày nay chúng ta là người có thể làm điều đó. Trở về với Châu Âu không chỉ có nghĩa là cải cách kinh tế và chính trị, là những thuận lợi về vật chất, điều kiện đi du lịch. Trước tiên điều đó có ý nghĩa cật tinh thần trách nhiệm to lớn về đạo đức và sự hợp tác với các nước tiên tiến nhằm giải quyết các vấn đề thế giới, trong đó có vấn đề di tản. Nếu chúng ta không tạo điều kiện cho những người chạy trốn mà xứng đáng được cho cư trú, thì trước thế giới chúng ta sẽ trở thành đứa trẻ được nuông chiều và ích kỷ, chỉ biết đón nhận

nhưng không biết trao cho kẻ khác những đặc quyền mà mình từng được hưởng.

Việc xét cư trú chính trị ở nước chúng ta như thế nào? Cho đến nay chúng ta vẫn chưa tham gia công ước Giơ-ne-vơ về việc cho phép những người chạy trốn vì chính trị được cư trú. Công việc sửa chữa nghị định từ năm 1962 tiến hành không đầy đủ. Nói đúng hơn là chúng ta đang chờ đạo luật mới của hiến pháp, đạo luật mà có thể giới hạn sự thay đổi (nghị định, luật...), những đạo luật này được bàn vào mùa thu là sớm nhất. Sự hợp tác của các viện nghiên cứu về vấn đề cư trú chính trị là không thích hợp. Đại đa số các đơn xin được giải quyết bằng cách cho cư trú dài hạn. Những người đó không có tất cả quyền công dân của nước chủ nhà. Việc này gây trở ngại trong việc đi ra nước ngoài, và gây phức tạp cho chúng ta trong việc hành chính thông thường. Hơn nữa, trong thực tế, họ chỉ được tạo điều kiện trong các vấn đề xã hội - đoàn tụ gia đình, hồi hương sau hàng chục năm... và trong hoàn cảnh nhất định nào đó việc cư trú này có thể bị hủy bỏ. Ngược lại khi nhận quốc tịch người được cư trú sẽ nhận được tất cả quyền công dân do hiến pháp quy định.

Hiện nay một số người Việt nam, Cuba và thậm chí các bộ đội Liên xô đang xin được cư trú chính trị hoặc cư trú dài hạn. Các cơ quan khẳng định rằng chỉ có thể cho phép cư trú chính trị trong những trường hợp nghiêm trọng, khi người xin bị đe dọa phải vào tù hoặc bị trừng phạt bằng một hình thức khác ở nước họ. Tu, nhiên rất có thể là ai đó đem xin cư trú chính trị thì đều bị nguy hiểm như thế. Nếu các cơ quan của chúng ta chỉ muốn chấp thuận cho những trường hợp đặc biệt, thì đó lại là một cách để tuyên truyền.

Trung tâm của vấn đề không chỉ thuộc vào những biện pháp của luật pháp mà cả trong việc bảo đảm xã hội chưa tồn tại, thiếu nhà ở, nạn thất nghiệp đang tăng. Tình hình có thể sẽ tồi hơn vì giấy phép cư trú của những người Tiệp ở Tây Đức, chạy sau 1.4.1989, sẽ bị hủy bỏ. Trường hợp tương tự có thể xảy ra ở Áo. Những người di tản không còn cách nào khác hơn là trở về nhà.

Dĩ nhiên là không thể giải quyết cho tất cả, cả những người cố tình. Nhiều trường hợp có thể giải quyết bằng chế độ vizum. Chúng ta không là cường quốc kinh tế và cũng chẳng ai muốn đến với chúng ta. Nhưng ngày nay, ở đây có vài trăm người đã đang yêu cầu được cư trú, ở đất nước họ chế độ độc quyền và sự khủng hoảng đang ngự trị. Không thể không giúp đỡ họ. Hồng Kông thì xa nhưng cách nơi tôi viết nửa km là một trong những cư xá của những công nhân Việt nam. Tôi đang nghĩ đến các cơ quan Tiệp.

VIỆT NAM CẦN TỬ BỎ NÓ MÀ CHƯA TỬ BỎ

Một trăm năm về trước, vào ngày 19.5. Nguyễn Tất Thành sinh ra trong một gia đình nghèo ở nước Việt Nam nông nghiệp. Người mà sau này thế giới biết đến qua tên Hồ Chí Minh, cùng với Mao Trạch Đông, là một nhà lãnh đạo vĩ đại của chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa dân tộc ở Châu Á. Đầu tiên ông đánh bại nước Pháp và sau đó người Mỹ với chiến thắng rung chuyển địa cầu. Guồng máy lãnh đạo Đảng và quân đội do ông lập ra được đánh giá là đủ tốt để buộc chủ nghĩa cộng sản vào Việt Nam, cũng như để đạt được mục đích lâu đời của đất nước ông - kiểm soát Lào và Campuchia - cũng như Trung quốc một bài học đích đáng trong cuộc chiến tranh biên giới của họ. Ở ông người ta thấy sự hiện thân của Lenin và Stalin nhập lại. Và đồng bào của ông có ít lý do để kỷ niệm ngày sinh của ông giống như các công dân Xô viết có ít lý do để nâng cốc chúc mừng những người cha sáng lập của họ.

NHIỀU BÀI HỌC HƠN TỬ ĐÔNG ÂU

Bảy giờ những người láng giềng đã bắt sợ Việt nam hơn là trước đây, trước khi nó rút phần lớn quân đội chiếm đóng khỏi Campuchia vào tháng 9 năm trước. Tuy nhiên vẫn còn một số lính Việt nam ở Campuchia

chiến đấu bên cạnh những người của Hun Sen. Trung quốc và Khơ me đã phản kháng lại thỏa hiệp chấm dứt chiến tranh; nhưng ít ra người Việt nam cũng đang nổi lòng, Đảng CSVN cũng đang nổi lòng về tư tưởng. Hội nghị BCH TW vào tháng 5 không chỉ đánh giá sự kiện ở Đông Âu là do các lực lượng "đế quốc và phản động" mà còn cách chúc người ^{cách} duy nhất của Bộ chính trị. Đảng cộng sản đã kêu gọi củng cố quốc phòng và an ninh - một vấn đề la lung trong một nước có quân đội lớn thứ năm trên thế giới. Người Thái lan và Singapor vẫn chưa thể ngu ngon hơn một chút nào.

Đi chúc B Á C H Ò

(The Economist 12/5/1990)

Hệ thống các guồng máy chiến tranh và cán bộ quan liêu xuất thân từ du kích của ông thật là đồ sộ. Trong khu vực của những điều kỳ diệu kinh tế như Singapor kể từ năm 1960 đã tăng thu nhập quốc dân bình quân đầu người hơn 6 lần (đến 11000 đô la), Thái lan tăng khoảng 4 lần (1200), 65 triệu người VN cũng sống trong một tình trạng kinh tế "kỳ diệu" với con số 200 đô la đầu người. Một số người đổ lỗi của thực tại cho chiến tranh và người Mỹ. Điều đó là vô nghĩa. Việt nam, giàu tài nguyên thiên nhiên, giàu tài khéo léo của các nhà thầu khoán miền Nam, bị nghèo, vì chủ nghĩa cộng sản đã làm nó nghèo. Nó bị các nước láng giềng thành công hơn ngờ vực vì nó mang tính xâm lược và quân phiệt. Thế giới bên ngoài phải làm gì để giữ sạch chủ nghĩa cộng sản khỏi Việt nam và để nó trở thành một người bạn láng giềng Đông nam Á dễ chịu hơn?

Câu hỏi đó được hướng chủ yếu vào Mỹ - hầu như là nước duy nhất không có quan hệ ngoại giao với kẻ thù cũ của nó. Nước Mỹ cấm các công ty của nó có quan hệ thương mại với VN và phong tỏa quỹ tiền tệ quốc tế, Ngân hàng thế giới và Ngân hàng phát triển Châu Á không cho Việt nam vay tiền. Các đồng minh phương Tây của Mỹ là kẻ thua cuộc xấu tính. Mỹ có thể làm dịu sự nghi ngờ này bằng cách hủy bỏ các hạn chế, nhưng không ban phúc cho đất nước vẫn không ngừng là mối đe dọa cho các nước láng giềng và cũng không từ bỏ chủ nghĩa cộng sản. Việt nam đang tiến dần đến hai điều kiện trên những họ vẫn chưa đi đủ xa.

Nền kinh tế của VN ra sao? Nước Mỹ đã sai lầm trong việc phong tỏa quỹ tiền tệ quốc tế và các khoản cho vay của Ngân hàng thế giới do cuộc chiến tranh chưa được giải quyết ở Campuchia. Việc cho vay của các tổ chức này không thể nhảy múa theo một nhịp điệu chính trị. Không có sự đối lập về chính trị của Mỹ, quỹ tiền tệ quốc tế và Ngân hàng thế giới có thể quyết định một cách bình tĩnh: Việt nam có đạt các tiêu chuẩn kinh tế mà các tổ chức đang áp dụng đối với các nước khác hay không? Các nước một Đảng ở Châu Á thường đủ điều kiện - Nam Triều tiên và Đài loan trong thời ^{gan} trước là những thí dụ điển hình, nhưng họ là các nước một Đảng ^{đang} tư bản. Việt Nam vẫn chưa cam kết gì với chủ nghĩa tư bản chứ đừng nói là chuyển sang tư bản chủ nghĩa. Quỹ tiền tệ quốc tế có lý khi họ tháo chướng trình cho Đông Âu - các nước đã làm cam kết đó - và chạy khỏi Liên Xô - nước chưa làm điều này. Một số chính sách cải tổ của Việt nam có vẻ gây ấn tượng sâu sắc. Vì mục đích thiết thực chính phủ đã hoàn trả sở hữu cá thể cho nông dân. Những người này lập tức đã biến sự khan hiếm thóc gạo thành sự dư thừa lương thực có thể xuất khẩu được. Bảy giờ tiền tệ có giá hối đoái thực. Chế độ hai giá bị xóa bỏ và chính phủ đã cân bằng được ngân sách, ít ra là trên giấy tờ. Tuy nhiên để trả lời cho câu hỏi sống còn dành cho các nhà cải cách cộng sản - các ông có muốn chuyển nhượng phần lớn tài sản tư tay nhà nước sang tay tư nhân không - thì Việt nam vẫn trả lời một cách mờ mờ. Thực tế nhà

nước vẫn đang nắm toàn bộ tài sản chính, nhưng khác với trong nông nghiệp Việt nam không cá thể hóa nó. Nhà nước không đóng cửa các xí nghiệp kinh doanh thua lỗ, và không tách các chi bộ Đảng ra khỏi các nhà máy. Các khoản tiền vay sẽ được sử dụng thật sự tốt chăng? Giống như Trung quốc, Việt nam đang kết hợp

nền kinh tế chính trị cộng sản với một số phương thức có chọn lọc của chủ nghĩa tư bản, nhưng không cùng với tinh thần cốt yếu của nó. Chỉ khi Việt nam từ bỏ chủ nghĩa cộng sản thì nó mới có thể nhận được những món quà sinh nhật từ phương Tây.

I n t e r f ó r u m ' 9 0

(Respekt 9)

Từ ngày 20 đến 23.4 tại Berlin đã tổ chức hội nghị lần thứ nhất của Diễn đàn quốc tế (Interforum) vì dân chủ và quyền con người. Diễn đàn này được tổ chức theo sáng kiến của Liên đoàn vì Trung hoa dân chủ và tổ chức Diễn đàn mới của Đông Đức. Tham gia hội nghị này có những đại diện của các tổ chức và phong trào từ Đông Âu và Liên xô tới dự (như Công đoàn Đoàn kết, Diễn đàn nhân dân, Memorial ...), đại diện của lực lượng dân chủ đối lập của Trung quốc đang lưu vong, cùng với các nhà chuyên môn ở nhiều ngành khoa học xã hội khác nhau. Mục đích của hội nghị là trao đổi kinh nghiệm và đặt quan hệ giữa các lực lượng chính trị đang cố gắng tiến hành quá trình chuyển từ độc quyền sang đa nguyên và kinh tế thị trường ở Trung quốc và Đông Âu.

Vậy là lần đầu tiên những người Trung quốc lưu vong đã ra mắt trên vũ đài chính trị quốc tế trong một qui mô lớn. Trong bài diễn văn khai mạc, giáo sư Jen-Tia-Chi - chủ tịch Liên đoàn vì Trung hoa dân chủ - đã bày tỏ hy vọng thế giới sẽ loại trừ được hai hiểm họa lớn của thế kỷ 20 - chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản.

Trong cuộc hội thảo nhiều người đã tập trung quanh những chứng ngại đang cản trở quá trình chuyển từ độc quyền đến dân chủ trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tinh thần. Thượng nghị sĩ Andrzej Celinski đã chỉ ra một thực tế là trong quá trình quá độ đến đa nguyên và kinh tế thị trường xuất hiện nhiều khó khăn dẫn đến sự thất vọng của xã hội và do đó cũng dẫn đến sự hồi sinh của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Một số diễn giả Trung quốc chỉ ra hiểm họa là ở chỗ: trong đồng đố nát của chủ nghĩa cộng sản có thể xuất hiện chế độ độc quyền. Qua kinh nghiệm của

Liên xô cho thấy xã hội chưa quen với việc tư quản lý dân chủ ngay cả cơ cấu thi trường và vì vậy thường có những lời kêu gọi đòi chính phủ phải cứng tay như là cách duy nhất để đảm bảo khỏi đảo lộn kinh tế và vượt qua những bất hòa giữa các dân tộc. Nhà báo Paris Su Siao kchang vừa mới chạy thoát khỏi Trung quốc đã nói về sự trống rỗng về tinh thần sau sự sụp đổ của hệ tư tưởng cộng sản, trong một mức độ nào đó thì tôn giáo có vai trò nhất định để giữ ý nghĩa cuộc sống. Để cố gắng bù vào cái trống rỗng đó người ta đã nghiêng cả về những tư tưởng cực đoan lẫn tư tưởng thực dụng.

....

Hiện nay Trung quốc có hai nhóm lưu vong lớn là: Liên đoàn vì Trung hoa dân chủ ở Paris và Liên minh Trung hoa vì dân chủ ở New York

Một lãnh tụ của sinh viên Trung quốc - cô Cchaj Ling đã chạy sang Hồng Kông hiện là một ứng cử viên giải thưởng Nobel vì hòa bình.

Tại Bắc kinh ngày 25-2-90 một tổ chức bí mật đã được thành lập với sự tham gia của 60 đại biểu. Tổ chức lấy tên là Mặt trận dân chủ cứu quốc, đứng đầu là một trong những lãnh tụ của sinh viên Trung quốc Ccej Wej -min.

...

Ngày chủ nhật 13-5, nhân kỉ niệm một năm ngày bắt đầu cuộc tuyệt thực trên quảng trường Thiên an môn, sẽ diễn ra trên toàn thế giới một ngày biểu tình tuyệt thực. Đại học tổng hợp Harvard tổ chức hoạt động này cùng với các nhóm và các cá nhân ở Mỹ, Liên xô và Châu Âu. Ở Tiệp khác hội liên hiệp Sinh viên đã nhận tổ chức hoạt động này. Ngày 13-5 vào lúc 10 giờ sẽ bắt đầu cuộc tuyệt thực đầy chuyên 48 giờ, kéo dài đến ngày kỷ niệm vụ đàn áp dã man 3-6. Vào ngày này sẽ diễn ra các buổi hòa nhạc ở Quảng trường

Václav, Staroměstské, cầu Karlův cùng với các hoạt động song song ở Newyork, Buenos Aires, Paris và ở Đài loan. Các buổi hòa nhạc sẽ được truyền bằng vệ tinh đi khắp thế giới.

...

Ngày 27 và 28-4 tại Viên đã tổ chức buổi hội thảo giữa các đại diện từ Đông Âu và Trung quốc. Mục đích của nó là tạo điều kiện cho sinh viên Trung quốc làm quen với quá trình của cách mạng Đông Âu và những vấn đề liên quan đến những sự thay đổi. Một chủ đề nữa là vấn đề hợp tác và giúp đỡ của Châu Âu đối với Trung quốc.

Những đại diện của Trung quốc đang ở lưu vong khẳng định chắc chắn rằng sớm hay muộn thì cách mạng sẽ nổ ra ở Trung quốc. Họ thấy rằng nỗi bất bình của dân chúng là rất lớn và không chỉ ở trong sinh viên. Họ đã học được rằng con người không thể chiến đấu chống lại xe tăng bằng thân thể của mình được, và vì vậy câu hỏi được đặt ra, bằng cách nào để thay đổi tình hình. Một số người nghĩ rằng cần phải làm áp lực bên trong đảng CS cũng như bên ngoài, vì quá trình phát triển của xã hội không thể thiếu được quá trình thay đổi trong Đảng. Nhiều người đã bị vỡ mộng ào ạt sau ngày 4-6 năm ngoái. "Không ai tin là binh lính sẽ nổ súng thật sự, nếu như điều đó không xảy ra. Ngay hôm đó đã chỉ ra cho mọi người thấy rằng đó chẳng còn là chủ nghĩa cộng sản nào hết mà chỉ là một chế độ độc tài chuyên chính." Liao Chaj-Tia - đại diện của Liên đoàn vì Trung hoa dân chủ đã nói như vậy.

Những người Trung quốc học ở các trường đại học ở Tây Âu và Mỹ, cũng như các đại diện

của các tổ chức Trung hoa lưu vong coi nhiệm vụ chính của mình bây giờ là đào tạo các nhà chuyên môn và tạo một lực lượng đối lập mạnh để chuẩn bị bất kỳ lúc nào cũng có thể bắt đầu với công cuộc xây dựng nước Trung hoa dân chủ.

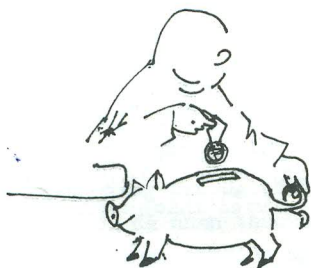
Chính phủ Áo đã đồng ý cho phép cư trú chính trị cho tất cả những ai đi theo phong trào dân chủ ở Trung hoa và cần phải cư trú tại Áo.

Tra tấn ở Trung Quốc. Liên hiệp các công đoàn tự do quốc tế (Mezinárodní svaz svobodných odborů) đã buộc tội Trung quốc về việc tra tấn có hệ thống những người chống chế độ. Theo tuyên bố được đưa ra ở Giơ-ne-vơ cho biết, tổng số những vụ tra tấn nay đã tăng lên, đặc biệt sau vụ đàn áp những cuộc biểu tình của sinh viên vào tháng sáu năm ngoái. Trung Quốc đã ký công ước của Liên Hợp Quốc về chống tra tấn, nhưng theo nguồn tin chính thức từ phía Trung quốc đưa ra ở Giơ-ne-vơ thì có thể gặp vài trường hợp tra tấn "ngoại lệ".

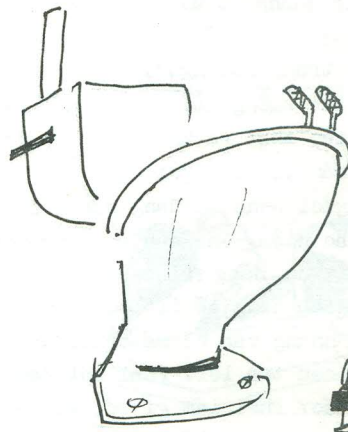
(Süddeutsche Zeitung)

Sau vụ đàn áp biểu tình của sinh viên năm ngoái (tháng 6), nhà cầm quyền Bắc kinh đã bắt khoảng 10 - 15 nghìn người. Nhiều người khác vẫn bị truy nã. Người phát ngôn của Bộ ngoại giao Mỹ cho biết Mỹ hoan nghênh việc Trung Quốc quyết định thả một số tù nhân, song Mỹ vẫn yêu cầu phải công bố danh sách những người còn lại, coi đó là một bước tiến cần thiết nhằm làm tốt lên quan hệ ngoại giao giữa hai nước.

(Rudé právo)

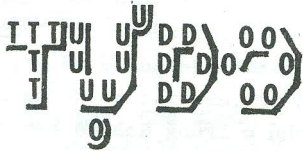


KHÔNG LỜI - TRAN H CŨ LẦN



KHÔNG LỜI - TRAN H CŨ LẦN

HỌC CÁCH SỐNG



(Newsweek 30/4/1990)

Với tất cả sự sôi động ở Đông Âu trong những tháng qua không ai để ý chính xác khi nào người ta ngừng dùng cái ngôn từ đó. Suốt 40 năm nó đã mở đầu cho mỗi cuộc nói chuyện: Học sinh với thầy giáo, người lái xe với cảnh sát giao thông, công nhân với lãnh đạo... Loạng một cái người ta đã biến nó từ một dạng xưng hô bắt buộc sang thành một lời chào bằng. Chế độ mới ở Rumani tuyên bố: "Cuối cùng bằng việc bãi bỏ điều luật ngu ngốc ấy, chúng tôi không còn bị bắt buộc xưng hô với nhau là đồng chí nữa."

Đó là một biểu hiện nhỏ của thời thế: Đơn thập kỷ rèn luyện nghiêm ngặt đã thất bại không làm nó "đồng chí" trở thành bản tính thứ hai, hoặc thể giới quen mà nó bệnh vực. Trước đây một năm người cộng sản còn thông tri ở khắp Đông Âu và người ta còn bị bắt khi thủ tục qua bức tường Berlin. Giờ đây những người sản lượng vật kỷ niệm đang lượn những phần còn lại của bức tường ngăn cách. Trong những cuộc bầu cử ở Ba lan và Đông Đức, Hungari các cử tri - các người mới được trả tự do - đã bỏ phiếu đánh tan tạc những ông chủ cũ của họ...

Ngày giờ công việc đang thực sự bắt đầu và người Đông Âu đang nhận thấy rằng tự do không chỉ có nghĩa là không có áp bức, tự do có ý nghĩa lớn hơn nhiều. Hai thế hệ độc tài đã bỏ lại sau họ một Đông Âu không được chuẩn bị trước cho một nền dân chủ. Những năm tháng trị trẻ ít nhất cũng đã có những ưu điểm của nó. Các dịch vụ xã hội, cho dù có nghèo nàn, kém cỏi đến mức nào đi nữa, đã trông nom người ta từ khi còn trong nôi đến lúc xuống mồ. Tiền thuê nhà rất thấp, nạn thất nghiệp thật ra không có. Đó là một cuộc sống an toàn, tuy là ngọt nhạt.

Giờ đây người Đông Âu đang bước vào một thế giới mới đầy mạo hiểm. Khi chuyển sang nền kinh tế thị trường tự do hàng triệu người có thể mất việc làm, sự thiếu hụt sẽ ít hơn những giá cả sẽ cao hơn. Có những vấn đề mà trước đây không bao giờ cần có câu trả lời: Phải bắt đầu kinh doanh như thế nào? Phải làm gì với tỉ lệ người không có nhà ở đang tăng lên? Người Tiệp có nên đòi lại lương hưu trí cao mà Đảng cộng sản đã thưởng cho Đảng viên của họ không? Trưng trị những kẻ lười dưng chức quyền khi nào là tốt nhất,

hay là cứ tha thủ và quên đi? Một phụ nữ ở Leipzig (Đông Đức) đã nói: "Chúng tôi không quen tự suy nghĩ cho bản thân, chúng tôi quen bị người khác lãnh đạo rồi. Học làm người tự do thật khó".

Nếu tự do phần lớn là thói quen của tính thân thì ví dụ rõ ràng nhất là ở nước Đức, nơi vết thương - Đông Tây đang được khâu liền. Trong một cố quan ở Tây Berlin người ta phàn nàn về một cô thu ký người Đông Đức "Tôi mất nhiều công để giải thích cho cô ta rằng công việc là phụ thuộc vào cô ta. Nếu ông thủ trưởng bảo cô ta làm cái này, cái kia thì cô ta làm tốt. Những điều bất ngờ thường làm cô ta tê liệt. Cô ta sợ không dám khởi xướng một cái gì đó bởi vì cô ta có thể làm sai". Người ta nói về người Đông Đức như sau: "Nhiều người trong số họ không thể làm việc giống như người Tây Đức. Họ không quen chịu sự đòi hỏi cao trong công việc."

Kiểu phê phán như thế có thể nghe thấy ở khắp nơi. Nhà báo Tiệp Jan Petranek nói: "Sự suy đồi đạo đức ở các nơi làm việc của chúng tôi rất phổ biến. Như nhà triết học Pháp Montesquieu đã nói: Kẻ nô lệ chỉ có sự tự do được lười nhác. Tổng thống Havel thành thực cho biết đối với ông cái quan một đất nước khó như thế nào, và trong nhiều bài phát biểu của mình ông đã cầu khẩn người Tiệp hãy giúp đỡ lẫn nhau.

Một người thân tín của Havel nói: "Văn phòng tổng thống tràn ngập những đơn cầu xin, phàn nàn và đề nghị của những người chỉ quen được người khác quyết định họ. Tất cả đang chờ ai đó cho họ một chỉ thị hay một mệnh lệnh."

Không ăn trộm của nhà nước là ăn trộm của nhà - đó là một câu tục ngữ Tiệp từ thời cộng sản. Một nhà ngoại giao phương Tây ở Praha nói: "Nếu họ muốn xây dựng một xã hội sản xuất tốt thì họ phải suy nghĩ khác đi". Một số người đã làm thế. Bà Vlasta Benova, 50 tuổi, đã thấy được sự biến đổi, từ bỏ công việc ở một bộ như một kẻ ăn không ngồi rồi và đi làm một điện báo viên. "Tôi đã quyết định làm một cái gì đó, nói mà tôi thực sự xứng đáng với đồng lương của tôi.

Còn các đồng nghiệp của bà? "Họ sợ hãi trước những gì sẽ xảy ra với họ. Họ không muốn làm việc và với họ việc thích nghi với nó thật là khó".

Lần đầu tiên các nhà quản lý phải vật lộn với những đòi hỏi của người tiêu dùng. Khách hàng không còn là những người để ban ơn nữa. Ngày nay với giá cả của thị trường tự do, các xí nghiệp đang cầu xin khách hàng.

Một bác sĩ khoa tâm thần Tây Berlin, người chuyên chữa cho các bệnh nhân Đông Đức, cho biết:

Rất nhiều bệnh nhân mới của ông bị mất ngủ và toát mồ hôi vào ban đêm, họ trở nên lo âu và quá

quản trị đến mức lái xe qua đường lúc đèn đỏ. Một phần mười số bệnh nhân nữ sợ ra khỏi nhà. Mỗi từ tháng 11 năm 89 đến nay việc chữa bệnh của ông đã thu hút được 8 nghìn người Đông Đức. Ông nói: " Họ gặp trở ngại khi sống trong tự do của phương Tây. Họ không quen đi đến một nơi và nói: " Tôi muốn thế này, tôi có quyền thế này". Trong những năm đầu tiên người Đông Đức hầu như không thể học làm người tự do."

Người Ba lan đang phải chịu đựng một vấn đề cụ thể hơn. Ngày 1.1.90 có 400 nghìn chỗ làm việc còn trống ở Ba lan. Sau hai tháng rưỡi thì trường tự do, vào 15.3, có 260 nghìn người tìm kiếm việc làm. Vai ước đoán cho rằng tỉ lệ thất nghiệp sẽ lên đến hai triệu vào năm nay; chính phủ chỉ có ngân sách đủ trả tiền thất nghiệp cho 400 nghìn người. Một tài xế vận tải bị thái hội nói: " Có gì là tốt đẹp nếu như công sản bị mất quyền lực còn bạn thì mất việc làm? Tôi lái xe cho xi nghiệp trên 2 triệu Km và bây giờ họ sa thải tôi."

Con đường đến tự do đầy chông gai của các căn bệnh không hay ho gì của xã hội. Mức tăng giá máy trăm phần trăm ở Ba lan làm đầy lên một lần song tội phạm chưa từng có trong những tháng vừa qua, và nhiều người sợ rằng nạn thất nghiệp sẽ làm trầm trọng hơn vấn đề này. Ở Praha những tội phạm nghiêm trọng đã bị nhân lên bằng hệ số 5 vào tháng một năm nay so với tháng trước đó. Một phần là vì Havel đã ăn xé cho khoảng 20 nghìn tù nhân, nhưng mặt khác là do sự thiếu tôn trọng đối với cảnh sát^{Sau} khi cảnh sát tấn công người biểu tình vào mùa thu năm ngoái.

Để xây dựng một thể chế dân chủ bền vững phải mất bao lâu. Đó là một câu hỏi làm các nhà lãnh đạo moirát đau đầu. Thủ tướng mới của Rumani - Petre Roman - nói: " Từ nền dân chủ chuyển sang độc tài đôi khi chỉ cần một ngày, từ nền độc tài chuyển sang dân chủ, con đường đó là lâu hơn rất nhiều." Hai thể chế người Rumani đã không có cơ hội để tìm hiểu dân chủ là gì. Chỉ có thể hệ mới là có thể thực hành nền dân chủ theo nghĩa đúng của nó. Và điều này sẽ mất một thời gian. Với người Rumani thì việc nhà lãnh đạo cụ công sản nói về nền dân chủ cũng giống như một cô gái điếm giảng cho bà sơ về sự trinh trắng. Nhiều người đã nhận thức được rằng " Sau 40 năm chúng tôi không có kinh nghiệm trong việc quản lý nền dân chủ. Như thế rất nguy hiểm. Chúng tôi phải học tinh thần trách nhiệm đối với nền tự do của chúng tôi ".

Cổ lệ không cách sống nào qua đi mà không để lại một chút nuối tiếc. Havel mới đây nói đùa rằng ông ta hy vọng có ai đó tổng ông ta trở lại nhà tù để ông ta được yên ổn. Nhiều người chống đối chế độ cũ cảm thấy luyến tiếc tình cảm bạn

bè mà họ đã chia sẻ với nhau và quan hệ mật thiết của họ xưa kia...

Chế độ cũ ở Đông Âu đi từ chỗ lung lay đến sụp đổ quá nhanh và hầu như không có dấu hiệu, đến nỗi nhiều người tiếc rằng họ đã đợi quá lâu để hành động. Một đầu đề bài báo trong tờ *The Economist* đã châm biếm: " Họ chỉ cần la ó ". Ý nghĩ này đã kích thích nhiều người suy ngẫm về bản chất của tự do, Đông hay Tây, xưa hay nay. Có người nói: " Trước hết bạn hãy lấy một cái gương và nhìn vào chính mình mà hỏi: Anh có tự do không?". Đây là cả một quá trình và chỉ có điều nó đã không bắt đầu. Trước đây bất cứ ai muốn học làm người tự do thì anh ta đã tự do rồi - chẳng hạn nếu anh ta lắp anten để nghe sóng ngắn hoặc làm một trong nhiều điều có ích khác mà chúng ta có thể làm được ngay cả trong thời kỳ đầu màu đỏ."

Nói cách khác bạn không cần phải sống trong nhà nước công sản để từ bỏ sự tự do của mình. Vladimir Michalek, một sinh viên nhiếp ảnh ở Praha, đã bắt đầu làm một cuốn phim tài liệu từ tháng 9 năm ngoái về sự sụp đổ của CNCS. Anh nói: khi đó người ta kêu ca rằng nó phê phán quá mức.

Bây giờ cũng vẫn những người đó lại kêu ca rằng nó phê phán chưa đủ. Tôi cảm thấy tự do, nhưng tôi không cảm thấy bây giờ tự do hơn so với trước đây tôi vẫn cảm thấy. Chúng tôi sẽ luôn có mâu thuẫn về vấn đề tự do". Bà Petrusk Sustrova, mẹ của 5 đứa con và người đứng đầu của Ủy ban vì những người bị truy nã một cách bất công, đã bị tù đầy 3 năm như một kẻ chống chế độ. Điều đó đã không làm bà ngưng hoạt động ngầm. Mới đây bà Sustrova quay trở lại qua công nhà tù, nơi đã từng giam bà. Nhưng điều đã trải qua làm bà nghĩ rằng: " Tôi đã không phải học làm người tự do như thế nào, bởi vì tôi đã luôn tự do. Chỉ có điều khi đó khó hơn bây giờ". Chúng ta mọi người còn suy nghĩ được như thế, thì có mọi lý do để hy vọng đến những gì tốt đẹp nhất.



KHÔNG LỜI - TRANH CỤ CẢM

M. Gorbačov gọi đó là "Ngôi nhà chung Châu Âu", G. Bush hướng đến "Châu Âu thống nhất và tự do", F. Mitterand bàn về một "liên bang rộng rãi". Trong khi đó J. Delors - chủ tịch khối thị trường chung Châu Âu (EC) lập kế hoạch "ba vòng tròn đồng tâm" cho Châu Âu mới, nổi mả chủ nghĩa cộng sản suy tàn và đang sụp đổ. Mọi người đều cố gắng vẽ mầu kiến trúc cho nó nhưng lại xuất phát từ những chương trình khác nhau.

Quan điểm của các đại diện cao cấp này đều giống nhau ở chỗ: những hiệp ước về Châu Âu ở Jalta và Postupimi năm 1945 đã không thể được kéo dài thêm, một chế độ mới cho Châu Âu mới là không thể nào tránh khỏi. Những đó là tất cả những gì trùng nhau, muôn vạn điểm khác biệt đã xuất hiện trên bản vẽ kiến trúc. Tây Âu, phát triển cao, muốn bảo vệ và tăng cường tính thuần nhất của 12 nước thành viên, các nước dân chủ mới ở Đông Âu muốn tham dự vào nền phồn vinh của phương tây, USA muốn giữ ảnh hưởng kinh tế chính trị ở Châu Âu mới, người Nga muốn chống lại cuộc xâm lăng tướng lai từ phía tây. Người Đức muốn thống nhất. Láng giềng của nước Đức muốn ngăn chặn không cho Đức nắm lấy Châu Âu mới.

EC không muốn tài sản giàu có của mình với đi do nhận hàng loạt các thành viên mới và nghèo. Các nước Đông Âu dùng cam này có thể sẽ nghèo hơn, ít hy vọng ở sự giúp đỡ cao từ phương tây. Mỹ sẽ mất quân đội và ảnh hưởng chính trị ở Châu Âu. Hiệp ước Warszawa và NATO có thể sẽ giải thể và được thay thế bằng "Hệ thống toàn Âu". Nước Đức thống nhất không đe dọa chỉ Moskva mà còn cả nền hoà bình ở Châu Âu.

Để tránh những cạm bẫy này, ở Viên và Giơnevơ đã tiến hành những cuộc họp bàn về giải trừ quân bị và nhiều cuộc nói chuyện giữa EC và NATO.

Đầu năm 1992 vẫn còn đang được soạn thảo những số nước đệ đơn xin vào EC ngày càng tăng. Những hình đã thay đổi cùng với tâm trạng ở Brusel: EC không thể đáp ứng đơn xin gia nhập của các nước Đông Âu, Tây Đức đang quan tâm và tập trung đồng mác cho Đông Đức. Mục đích chung của 12 nước EC đang bị đe dọa, bị nuốt chửng bởi cơ chế rộng rãi toàn Châu Âu mà cơ chế này được tập trung trên 35 nước thành viên KBSE (hội nghị về an ninh và hợp tác ở Châu Âu).

EC bắt đầu quan sát một cách hời hợt cũ kỹ như sự khác biệt Đông Tây, mà sự khác biệt này đã bị sụp đổ vào năm trước.

Một số người Tây Âu xác định rằng cuối cùng EC cũng phải nhận các nước Đông Âu làm thành viên. J. Delors quyết định EC sẽ không nhận thành viên mới trong vài năm nữa, ngoại trừ Đông Đức, nước mà đương nhiên sẽ được nhận sau khi nước Đức thống nhất. Các nước khác phải chờ, và việc chờ này có thể rất lâu. Trong thời gian tới EC phải hoàn thành bước chuyển sang thị trường thống nhất, thống nhất tiền tệ, hợp nhất chính trị trước khi có thể nhận thêm thành viên.

Đầu năm 1990 Áo và Thổ Nhĩ Kỳ đã bị khước từ đơn xin gia nhập với lý do Thổ Nhĩ Kỳ là một nước nghèo, không đủ sức góp phần với EC và trong thời gian qua tổ chức an xã tu quốc tế và một số tổ chức khác đã kết tội Thổ đã tiến hành tra tấn tù chính trị. Áo không được vào EC vì vẫn tiếp tục là một nước trung lập từ khi Nga rút quân (1955). EC đã có một nước trung lập là Ai-len, các nước EC không muốn tính chính trị của mình bị suy giảm bằng cách nhận thêm một nước trung lập làm thành viên.

Khối EFTA, gồm Thụy Sĩ, Thụy Điển, Na-Uy Phần Lan, Island và Áo với mục tiêu là hiệp ước "4 tự do": tự do lưu thông nhân sự, hàng hoá, vốn tư bản và dịch vụ cho EFTA, ngoại trừ nông nghiệp. Khối này đã tiến tới bàn bạc với EC và chấp nhận liên kết chặt chẽ với EC cho đến năm 1992 và họ đại diện cho vòng tròn thứ hai trong kế hoạch của Delors, tâm là EC và vòng ngoài là các nước Đông Âu cùng với Thổ Nhĩ Kỳ, Malta, Síp.

Tuy nhiên người ta đã nhìn nó như một hệ thống quan liêu kênh cang và không đáng tin cậy về chính trị. Nhờ nó sẽ không có làn sóng tị nạn mà người Đông Âu cần để sánh bước với họ dù chỉ với những tiêu chuẩn thấp nhất ở Tây Âu. Nó không là câu trả lời cho khả năng của lịch sử: đế quốc Nga sẽ tan rã như thế nào? Bằng cái nhìn từ phía Đông nó mang đầy tính ích kỷ và tham lam. Ngay cả những nước nhỏ và nghèo của EC như Bồ Đào Nha, Hy Lạp, Ai-len cũng sợ những khoảng giúp đỡ từ trước đến nay cho họ sẽ bị sử dụng cho những mục đích khẩn cấp ở Đông Âu.

Một số đã thấy được tương lai của các tổ chức từng vùng. Mùa thu năm 1989 Ý, Áo, Hung, Nam tư đã ngồi lại với nhau nhưng tới nay vẫn chưa tiến tới những thoả thuận rõ rệt.

Havel đã tiến tới một hiệp hội kinh doanh với Hung và Ba lan. Các nước bờ biển Baltic hình thành một liên đoàn tự do gồm Thụy điển, Phần lan, Lit-va và Estonia. Cái cảm giác là riêng EC không đủ khả năng giải quyết tất cả các nhu cầu của tương lai Châu Âu đã trở nên rõ rệt.

Nước Nga thứ nào còn quyền lực chính và sự đe dọa chính ở Châu Âu nay đã mất uy tín và quyền lực. Gorbachốp đã yêu cầu người Châu Âu hãy cân nhắc về những quyền lợi trong sự an toàn của Liên Xô. Hiện nay người Mỹ có thể tuyên bố rằng họ đã chiến thắng "Chúng tôi có thể giữ quân đội ở Đức thêm 5 năm nữa". Những 285000 lính Mỹ ở Tây Đức được xem là kẻ chiếm đóng hơn là kẻ đi bảo vệ. Thủ tướng Kohl (Tây Đức) vẫn thừa nhận sự trung thành của Tây Đức với khối Nato, những bang dân chủ xa hội đối lập ở Đức đã đòi hai khối Varšava và Nato được thay bằng hệ thống an ninh toàn Châu Âu.

Công cụ có uy thế như vậy đã tồn tại. KBSE bao gồm Mỹ và Canada và tất cả các nước Châu Âu trừ Albania. Những cuộc đàm phán của KBSE mà đã làm cho các thành viên ngạc nhiên đã bắt đầu vào giữa thập kỷ 80 không phải bỗng nhiên mà chính trong thời gian đó Gorbachốp đạt được quyền lực. Những cuộc đàm phán về các lực lượng vũ trang thông thường ở Châu Âu đang diễn ra cũng là phương án của KBSE. Ít nhất KBSE đã chứng tỏ là có ích trong lãnh vực đàm phán về hạn chế vũ khí.

Liên Xô sau 17 năm lợi dụng các cuộc họp của KBSE với hy vọng là có thể lung đoạn tổ chức này và mượn dung nó để thay thế NATO. Những người Đức theo khuynh hướng tự do và xa hội xem KBSE như là phương tiện để hợp thức hoá sự hiện diện sắp tới của quân đội Mỹ ở Châu Âu, sự hiện diện này không như đại diện của các khối quân sự đối đầu mà để giữ hoà bình. Karsten Voigt, chuyên gia hàng đầu của đảng SPD, trả lời cho những vấn đề phỏng vấn: các quân đội này có thể ở lại những dưới quyền thông lệnh của KBSE.

Các đại diện EC trong một loạt tuyên bố chính trị vào mùa thu năm ngoái đã khẳng định là việc thống nhất Đức và tổ chức an ninh Châu Âu cần được giải quyết trong phạm vi KBSE. Khi hai nước Đức đã đưa ra những cơ chế thống nhất và trình cho 4 nước đồng minh thông qua, kế hoạch đó sẽ đưa ra phê chuẩn trong phiên họp toàn thể KBSE mà có lẽ sẽ tiến hành vào cuối năm nay ở Paris. Khả năng KBSE có thể tiếp nhận trách nhiệm quân sự từ Đại tây dương đến

Ural đang đe dọa hầu hết các đại diện Mỹ và Anh. Họ nhắc nhớ mục tiêu của Nga luôn là giải tán NATO và trung lập hoá Châu Âu dưới danh nghĩa KBSE. Đồng thời ảnh hưởng của KBSE ngày nay cũng gây ra nỗi sợ là người Nga tuy đã mất vai trò đế quốc ở Châu Âu nhưng họ sẽ đạt được mục tiêu địa chính trị của mình. Khả năng của EC và KBSE đã nổi lên sự tương đối bất lực của hai siêu cường.

J. Backer đã đề nghị tăng cường tính chính trị của khối NATO. Tuy nhiên với các nước Tây Âu điều đó không hứa hẹn lắm. NATO luôn tập trung vào những vấn đề quân sự và giải trừ quân bị.

Đông Âu đã thoát khỏi áp lực của Liên Xô, mang lại lợi ích cho Tây Âu và cho cả Châu Âu những điều đó không đảm bảo được sự an toàn của Châu Âu trong tương lai. Kẻ đạt được thắng lợi to lớn nhất là nước Đức cả Tây và Đông, kẻ đã gây ra chiến tranh thế giới thứ hai và thất bại. Dù sẽ tồn tại bất kỳ một mô hình Châu Âu nào đi nữa, nước Đức-người không lồ trong nền kinh tế Châu Âu-cũng sẽ trở thành trung tâm. Một số tác phẩm Đức đã nói lên điều này: "Thủ phủ của EC ở Brusel (Bi) cần nên chuyển về Berlin".

Dù bất kỳ kế hoạch nào được ký kết, Mỹ cũng sẽ mất ảnh hưởng của mình và những người Đông Âu, trừ Đông Đức, có khả năng sẽ không đạt được phương tiện tài chính cho việc củng cố thành quả cách mạng.

Rõ ràng không ai có thể tiên đoán được những kế hoạch đang được bàn bạc trong các văn phòng chính phủ của các nước Châu Âu khi nào sẽ sáng tỏ. Những cuộc thương lượng này còn bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau. Khi bùng nổ cuộc tranh chấp bằng bạo lực giữa các dân tộc ở Nam từ tất cả những trình thiết kế Châu Âu mới phải được làm lại. Khủng khiếp hơn là khả năng tan rã của Liên Xô. Khi mà các nước công hoà Baltic, Ukrajina và Gruzie tách khỏi Liên Xô, chúng sẽ trở thành những điểm nóng trên sân khấu chính trị Châu Âu.

Ngày nay EC và KBSE có vẻ đã trở thành cấu hình chính trên sân khấu Châu Âu và trên sân khấu này nước Đức thống nhất nổi bật lên. Liên Xô và Mỹ có thể sẽ còn ở lại những chỉ như những người thuê chỗ. Sau 40 năm trong những thỏa thuận ở Jalta, Châu Âu đã quyết định trở thành chủ nhân của ngôi nhà riêng của mình.

"CHIẾN DỊCH ĐÁNH PHỦI"

K. V.

Thưa các quý bạn !
Thưa các quý đồng chí !

Chúng ta đã được sống trong những ngày sôi động của cộng đồng Việt Nam trên đất Tiệp. Cuộc đấu tranh chống "phủi" của chúng ta tuy phải kinh qua vài mất mát về người và của nhưng cuối cùng chúng ta đã giành được thắng lợi về vàng. Một lần nữa để chúng tỏ tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí kiên cường bất khuất của dân tộc. Tinh thần yêu nước ấy trong mỗi chúng ta đã kết thành một làn sóng to lớn nhấn chìm mọi bọn "phủi" lẫn bọn "đầu trọc". Qua cuộc đấu tranh vừa qua đã xuất hiện nhiều người tốt, việc tốt, nhiều điển hình tiên tiến, đơn vị gương mẫu. Chúng tôi rất vinh dự được làm quen với một số đại biểu về dự Đại hội đồng sĩ diệt "phủi" lần thứ nhất, họp tại Praha. Về dự Đại hội lần này có những người con ưu tú từ khắp các miền của vùng Séc. (Rất tiếc các đại biểu ở Sloven chưa về dự kịp) Qua không khí tung bừng của Đại hội, qua các bài phát biểu nồng nàn nhiệt huyết của các đại biểu đã cho chúng tôi như sống lại những tháng năm oai hùng của cha anh. "Tre già măng mọc", thế hệ trẻ đã xứng đáng kế tục sự nghiệp của cha anh. Những đứa trẻ tuổi đã đánh "phủi" bằng nhiều cách, nhiều mưu, nhiều mẹo, thể hiện tính thông minh sáng tạo tuyệt vời của người Việt Nam. Để các bạn có dịp học hỏi những kinh nghiệm quý báu đó, chúng tôi xin giới thiệu 10 điển hình tiêu biểu xuất sắc nhất :

1. Anh A, một tay đấm kiếm, một tay đai tấu đã biểu diễn những đường kiếm điều luyện tột đỉnh ở Mústek trước con mắt trầm trồ, kinh ngạc của bọn "phủi" và khách qua đường. Vovina đấy!

2. Anh K, mặc dù ốm đau có giấy bác sĩ vẫn nhiệt tình tăng gia sản xuất. Vừa chống "phủi" thành công, vừa phục vụ tận tình bà con, khách hàng nước bạn. Thực là :

"Giỏi giang giúp bạn, cứu nhà."

Thanh niên như thế mới là...đám "đang"

3. Chú X, cán bộ sứ quán đã khéo léo tài tình dụ "phủi" đuổi theo, để rồi lọt vào trận địa mai phục ở vùng đất ngoại giao. Tên "phủi" hung hăng bị tóm gọn, gửi cho công an. Quả thực "tuổi cao trí càng cao", tay không bắt giặc anh hùng nổi danh.

4. Anh H, một sinh viên đã nhanh trí cải trang thành người Triều Tiên, mặc áo com-lê, đeo

huy hiệu Kim Nhật Thành, lọt qua hàng rào kiểm soát dây thép của "phủi" ở Fučiková.

Vậy có thử rằng :

Ta có sá gì quốc sĩ (3,6 Kés)

Bác kính yêu ta tạm bỏ ra

Quan san muốn đem một nhà

Triều tiên là bạn, Kim là ...Thầy yêu!

5. Anh L, một sinh viên gặp "phủi" ở quảng trường Václav bí thế liền tuôn ra một tràng tiếng Anh, tiếng Pháp, "phủi" nghe sợ quá tưởng người Nhật liền bỏ qua. Tài ứng thế thật là cao, cứ như Trang vậy. Nếu bạn không biết tiếng Pháp thì chỉ cần "Cô đưa móng tôi xoa, ghi đồng, phốt tắng, mọc xỉ bồ cu lăm lăm" là đủ.

6. Anh T, võ sĩ đai đen môn u té quyền, vô tình đã lập một kỷ lục đồng Nam Á về chạy maratông trong một lần chạy "phủi". Các bạn về tập chạy nhé, sắp mở hội thi chạy "phủi" lần thứ nhất giải báo Diên Tân.

7. Anh Q (Zlín), với vũ khí tự tạo cũng đồng đội đập tan xe khách, gây cho "phủi" nhiều thiệt hại về kinh tế. Thực hiện chiến lược chiến tranh toàn diện !

8. Anh M cũng ở Zlín, đã hiện ngang hơn anh Trối ra pháp trường, phanh ngực lép trước mũi súng của cảnh sát. Thật là tâm gương ngời sáng về chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

9. Phó Tiên sĩ H, tác giả cuốn sách "Chống phủi", với nhiều sáng kiến thông minh, sáng tạo ví dụ, nếu bạn gặp "phủi" ở metro Praha thì hãy đội cửa sắp đóng thì vọt ra ngoài và yên tâm vậy tay "Ahoj" chào phủi. Anh đã được tặng huân chương Tuổi trẻ sáng tạo và nhiều giấy khen khác.

10. Anh Y, cán bộ sứ quán bị "phủi" đánh, đập xuống đường vẫn can đảm chịu đựng. Mặc dù tuổi già sức yếu, thân đau é âm vẫn cố lết về đơn vị. Anh đã là một bằng chứng sống để kết tội bọn "phủi" đã man rợ trước các phóng viên báo chí nước ngoài.

THÔNG BÁO : Những đơn vị có nhiều thành tích trong cuộc đấu tranh chống "phủi" như : chế tạo vũ khí, rèn luyện quân sĩ, ... nhanh chóng kê khai thành tích kịp thời đưa lên trên để lĩnh thưởng, băng khen, giấy khen, huân chương chống "phủi" đợt 1.

Lời kết : Tôi không muốn vẽ cũng không được phép nhạo báng, chế diễu những năm tháng hào

hùng của dân tộc. Tôi chỉ muốn mang đến cho các bạn tiếng cười và sau tiếng cười là một cái gì sâu lắng. Tại sao chúng ta để mất đi lòng tự hào về tổ tiên, nòi giống? Tại sao chúng ta không muốn nhận mình là người Việt Nam hoặc phải khổ sở khi nhận mình là người Việt Nam? Tại sao người Việt Nam vốn hiền lành, yêu chuộng hòa bình lại hay giải quyết

bằng bạo lực? Tại sao khả năng trí tuệ đối đầu của người Việt Nam không được tận dụng vào công cuộc xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh mà hầu như nó chỉ để hại nhau, đè nén nhau, đìm nhau trong vòng nghèo nàn, lạc hậu. Bao giờ con cháu Tiên Rồng mới vượt lên khỏi vũng sình lầy để thỏa chí Rồng bay?

Tôi mong muốn được cùng trao đổi với các bạn.

Diễn đàn

Vai trò của ĐOÀN ...?

T . S .

- Một năm bạn họp Đoàn bao nhiêu lần? Có khi không lần nào.

- Bạn vào Đoàn để làm gì? Không biết.

- Mỗi năm bạn phải đóng bao nhiêu hội phí? Tôi có biết hội là gì đâu. Ở đây làm gì có hội. Có điều mỗi năm mỗi SV, NCS phải đóng 30 korun cho thành hội, cái mà theo tôi biết nó chỉ là 1 ban đại diện ở Praha do sự "bầu l^n"

Để trả lời cho những câu hỏi tương tự như trên có lẽ chúng ta sẽ nhận được những câu trả lời tương tự.

Các báo VN dành cho thanh niên đã không ít nêu lên sự sút kém của vai trò Đoàn đối với thanh niên, hay nói đúng hơn là về sự phát triển của việc bỏ rơi Đoàn. Điều này càng thấy rõ nét hơn khi nhà nước có những chính sách thoả mái hơn đối với các thanh niên ngoài Đoàn. Vào đại học không cần thiết phải là Đoàn viên, ... Có thể so sánh việc này với việc từ chối không gia nhập Công Đoàn để được nhận vào làm ở các xí nghiệp tư nhân không?

Mỗi tổ chức XH đều nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi cho các thành viên của nó hoặc ít nhất cũng nhằm phục vụ cho cuộc sống của các thành viên. Ở đây ta cần phân ra làm nhiều loại tổ chức. Theo tôi có một số dạng tổ chức như sau:

- Tổ chức chính trị bao gồm những người tự nguyện tự giác, có cùng quan điểm và mục tiêu.

- Tổ chức XH (xã hội) nhằm tổ chức những hoạt động XH từ thiện, cứu trợ, giáo dục y tế.. Trong các tổ chức này người ta không cần có cùng quan điểm chính trị, thành phần. Chỉ cần họ tự giác, tự nguyện.

- Các tổ chức tương trợ nhằm giúp đỡ những người có cùng một tính chất, đặc điểm XH nào đó. Ví dụ: hội tương tế họ Bành, hội Việt kiều ở.., hội độc thân, hội đồng hương ... Cuối cùng là các tổ chức giải trí, nơi mà thu hút được nhiều người tham gia khi có cùng một sở thích nào đó. (hội bơi thuyền, hội du ngoạn, hội nhạc dân ca...)

Đoàn thanh niên thuộc vào loại tổ chức nào? Có lẽ nó thuộc vào dạng tổ chức ^{nhà nước} thứ hai nhưng giờ không đủ sức hấp dẫn, và không quyền lực để lôi kéo mọi người tham gia và bắt buộc mọi người cống hiến như trước.

Trong chiến tranh khi mà mỗi người có cùng một số phận sống hoặc chết, chiến thắng hay bại trận, khi mà người ta có cùng một mục đích cao đẹp: Thống nhất đất nước, thì Đoàn là nơi tập trung, hướng hành động, và kích thích họ. Họ thấy được mục tiêu lớn nhất của họ là vì tổ quốc nằm trong điều lệ Đoàn. Vì vậy họ đã tình nguyện, phấn đấu vào Đoàn. Đoàn đã trở thành mục đích, là danh dự...

Ngày nay khi hiểu rõ ngôn từ " Đoàn là cánh tay đắc lực, là đội hậu bị của Đảng ",

thanh niên đã phải cố gắng hết mình để mang huy hiệu Đoàn, để được vào đại học, để được đi Tây và thậm chí để bỏ đang học cải tạo được về sớm hơn. Vì vậy khi mục đích của họ đã đạt thì Đoàn để dành đến sau nụ cười mỉa hoặc giễu cợt.

Đoàn có thể là một tổ chức chính trị nhưng đáng tiếc là người ta đã phải mệt mỏi với những buổi chính trị chính khóa, những giờ kiểm điểm cấp chính quyền như tổ lao động, lớp, và vì sách vở chính trị được bao cấp không lúc nào thiếu trên thị trường nên dù có là người có quan tâm đến chính trị thì Đoàn cũng không phải là nơi giáo dục hữu hiệu.

Học điều lệ người ta còn thấy những quyền lợi như được ủng cử và bầu cử vào BCH, được giới thiệu vào Đảng khi xứng đáng. Điều này khá

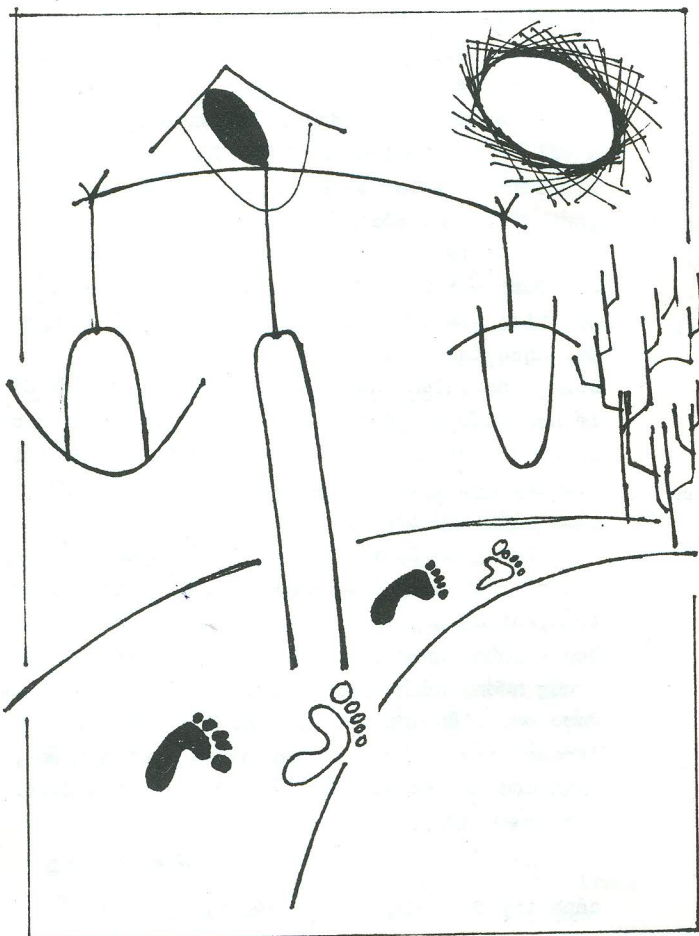
thực tiễn với một số người vì kèm theo những chức vụ đó là những điểm ưu tiên, chẳng hạn như để xét nghiên cứu sinh...

Trong XH mọi người đều cần có một tổ chức để đại diện cho tập thể nơi mình đang sống và làm việc. Sinh viên cần có hội sinh viên, công nhân cần có công đoàn nhưng người ta không cần tổ chức để đại diện cho cấp trên khi mà các hình thức quản lý đã có đủ và thậm chí còn quá công kênh. Khi đã là tổ chức của một tập thể đông đảo thì những người đứng đầu nó phải do các thành viên của nó bầu ra, có như thế thì ban lãnh đạo tổ chức mới thực sự có trách nhiệm đối với tập thể mà họ đang "lãnh đạo", mới quan tâm tới quyền lợi của các thành viên, mới đủ sức đại diện, và lên tiếng khi cần thiết.



em bé xù xì

C Ũ L Ầ N



" Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn, biết ngủ, biết
học hành là ngoan ..."

Hồ Chí Minh

Đồng chiêm hạn nẻ chân cô cuối vụ
Gió Lào tung cát bụi lấp đường về
Ai để ý dáng một em gái nhỏ
Đang công lưng gánh củi dọc chân đê .

Nói em ở túp lều tranh cuối xóm .
Chỉ còn em và bóng một mẹ già .
Đồng chua mặn hút cạn mồn sức mẹ .
Đôi mắt lòa hướng cửa phía xa xa ...

Cha còn nắm nhiệt thành lăm cách mạng .
Cả cuộc đời mòn héo chốn lao tù .
Ngày chiến thắng nhưng em đâu có được
Đón cha về sau biết bấy nhiêu thu .

Mười lăm tuổi chưa một lần đến lớp .
Sáng tinh mơ đã một bóng trên đồng .
Nhưng mỗi bận thóc gặt về cuối vụ .
Thuế' nạp rồi, chum vai lại trống không .

Gió như muốn gạt bay hình em nhỏ .
Chân xiêu xiêu trong nắng buổi chiều tàn .
Để buổi chợ ngày mai người ta thấy
Lon gạo với nuôi mẹ lúc gian nan .

Xưa thơ Bác thương mục đồng sớm tối .
Nhưng Bác ơi sao Bác vội sớm về ?
Bé lấm lủi trong khi nhà ông xã
Giết bò, giổ tổ . Khách hủ hê ...



Tin ngắn

■ Chính phủ Tiệp khắc quyết định xóa bỏ sự bù lỗ của nhà nước vào các mặt hàng thực phẩm bằng cách tăng giá lương thực và thực phẩm kể từ ngày 9.7.1990. Tổng giá trị của việc tăng giá đó được ước lượng khoảng 27 tỉ korun, tức là tăng với tỉ lệ 24,6% so với tình hình giá hiện nay. Cụ thể như sau :

- Thịt bò lưng từ 26 lên 65 korun.
- Sữa 1 lit 3,10 Kčs lên 4,70 Kčs
- Bánh mì đen 2,8 4,3
- Bánh mì sừng bò 0,4 0,5
- Bột mì EXTRA 4,2 4,9
- Thịt heo không thay đổi v.v...

Để cân bằng sự tăng giá trên và không làm giảm mức sống của nhân dân, chính phủ sẽ tăng lương cũng như các phụ cấp khác cho mọi người 140 Kčs/ tháng kể từ tháng 7. Chúng ta cũng cần nhớ lại, chính phủ Tiệp khắc trước đây đã quyết định tăng giá giao thông kể từ 1.9.1990, giá vé xe lửa sẽ tăng 100 %, và giá xe buýt sẽ tăng 30 %.

■ ■ Ngày 24.5.1990 Gorbachov đã thỏa thuận trong buổi họp với các nhà chính trị Litva rằng, quá trình tách Litva ra khỏi liên bang Xô viết không cứ phải làm đúng theo bộ luật về cơ chế tách các nước cộng hòa liên bang do Xô viết tối cao phê chuẩn cách đây không lâu. Theo các nguồn tin ở Litva, đó là một quyết định đáng ngạc nhiên và có nhiều hy vọng, và qua đó có thêm mong cho chính phủ Litva tạm thời chấm dứt tuyên bố độc lập để tiến hành đàm phán với Moskva trong một ngày gần nhất.

■ ■ ■ Kết quả bầu cử ở Rumani ngày chủ nhật 20.5.1990 vừa qua đã khá rõ ràng, dù tin chưa chính thức. Trong bầu cử quốc hội, mặt trận cứu quốc (FNS) chiếm khoảng 73,29 % số phiếu, Đoàn dân chủ Hung 5,62 %, Đảng nhân dân tự do (NLS) 4,56 %, phong trào mới sinh Rumani 2,41 % và Đảng nông dân dân chủ Thiên chúa giáo 1,91 %. Tỷ lệ bầu vào Thượng nghị viện cũng tương tự như thế. Trong cuộc bầu cử tổng thống I.Iliescu, chủ tịch FNS chiếm đa số (89,31 %), trong khi đó R.C R.Cimpeanu (NLS) chỉ chiếm 7,83 % và I.Ratsin 2,28 %. R.Cimpeanu và I.Ratsin biểu lộ sự nghi ngờ về tính khách quan của cuộc bầu cử.

Tình hình xung đột giữa công đồng người Việt và " Phái " đã tạm lắng xuống nhưng vẫn chưa dứt hẳn, nhất là ở Praha. Diễn đàn mong các bạn thông báo nhanh nhất tất cả những trường hợp xảy ra để chúng tôi kịp thời lên tiếng bằng mọi cách.

Trong thời gian đầu, Diễn đàn chắc chắn còn nhiều thiếu sót cả về nội dung lẫn hình thức. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý và giúp đỡ của các bạn.

Cảm ơn các bạn.

* Đón đọc số 1:

- Việt nam còn đường chông gai đến hòa bình.
- Trẻ con lai Mỹ ở Việt nam.
- Việt nam mười lăm năm sau (tiếp theo).
- Cuộc sống thiếu Gorbacov.



Trẻ con lai Mỹ ở Việt nam...

Tạp chí Diễn Đàn do nhóm sinh viên và nghiên cứu sinh
Hóa UK, Y, Điện CVUT, Xây dựng CVUT thực hiện.
